

## **Quyển. I - Quyển. II**

# **Bạch Vân Kỳ Kinh Phật.**

Lời yêu cầu của Thầy Vô Danh Thị lúc nghe kinh, những hàng thiên sư và những hàng quân tử yêu nước, trước khi nghe kinh ăn chay tịnh, mặc y phục trắng ngà, trắng và trắng xám. Vì dòng điện kinh từ Bạch Ngọc Hàn Lâm Viên Học Thượng Thiên, có mang theo chất xám điện quang của chín Trời đi vào lòng đất và đi vào lòng của người nghe.

Từ Bạch Vân Kỳ kho tàng kinh các của Trời và của Lô Âm Tự dạy hàng đại trí, phục hưng lại đại trí tuệ của mình, phục hưng lại thánh tâm, lòng chí nhân để sanh trái tim Linh Quang của Đức Phật ở trong mình, cho Đạo Thần Tử từ đây biết bất chiến, Đạo Thánh Giáo bất tranh, cho Đạo Tiên Địa bất sát và cho Đạo Phật dưng lòng bác ái, bất bại để tha thù không hận thiên cơ của nước sinh ta là ai.

Nên hàng thiên sư dưng lòng bác ái để đạo ái tha cho hàng quân tử dưng ái để hàng tu đạo ái quốc, hàng trọng thần hiến ái cho đạo hiến toàn

chung, hàng Đại Thừa hiển yêu để đào tạo học sĩ trong nước và ngoài nước, hàng đại tướng họ dâng tình yêu nước để đại ái lòng người, hàng yêu dân làm cho dân ta giàu và nước ta được mạnh, hàng nhân tài khiêm ái họ tha kẻ thù để thượng sĩ trùng tu đạo ái quốc gia.

Bác ái là sức mạnh tha vạn thù để thành đạo, tha vạn hận để được Thánh Nhân, tha vạn tình để được trung ái, tha sự phải quấy của lòng nhân để đạo nhà hồi sinh, trung thần hiển chánh nghiêng mình dâng lên cái đạo làm con dân nước Việt tu thân tề gia, làm cho dân giàu quốc mạnh.

Nên hàng thiên sư và hàng quân tử yêu nước có trí tri tu thân thiên định, cầu đạo bất bại của chí nhân, cầu tâm bất bại của Phật Tổ, cầu lòng chí nhân bất bại của Thượng Đế, đem tâm sự trung ái quốc của Thầy Vô Danh Thị dẫn đạo chi dân.

Nên hàng thiên sư tu bỏ lại trí bất bại của thiên sư, tìm bất sát của Phật Tổ di nhân, lòng vô tranh của Đức Phật Di Lạc dâng ái, hàng chơn tu tha vạn thù đắc đạo, hàng chí nhân tha

vạn trần để đắc pháp, hàng yêu dân tha thiên cơ của nước để đắc nhân. Có phải ta tha thù được tướng, ta tha ái đắc được tình yêu. Sự dâng tình yêu lớn phụng thờ Tổ Quốc Rồng Tiên chi đạo.

Mẹ nước chờ con tha dòng nước ngược,  
Cha linh hồn chờ những đứa con tha tình nước của ba dòng, ta là bậc Thiên Tông dâng ái để đồng xin, tha tình để dâng lòng vì nước, vì quốc gia trung ái, trên trả ân ngọn rau tấc đất nơi trưởng thành, hàng trí tuệ đào tạo Thánh Nhân. Nên Bạch Vân Kỳ Kinh ta lập thành sách kinh văn là trả ân tình dạy ta nơi chôn nhau cắt rốn.

**Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.**

**Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.**

**Nam Mô Di Lạc Vương Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Kính Bái**

**Đức Thầy Vô Danh Thị.**

\*\*\*

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

### **Di Lạc Chơn Giải Ta Tâm Ta**

Nói về sự luyện đạo và luyện tánh linh thượng học của hàng nhân sĩ và hàng tu sĩ, tu theo Đạo Trời, Pháp Phật Thánh Kinh để đắc thành Kim Thiên Tử, hiền nhân tu sĩ khi nghe quyển kinh này nên lập bàn Tế Thiên, ăn chay nằm đất ít nhất ba ngày. Để làm lễ với Trời cao và Đức Thầy Vô Danh Thị đã giáng sanh trùng tu kinh pháp cho Nhà Đạo Nhà Phật Tam Kỳ phổ chiếu Linh Quang.

Làm được vậy tức làm cho tâm mình trong sáng, các đường thần kinh trí tuệ được trình sáng, tiếp thu được thiên nhân đồng nhất. Làm cho tâm trình sáng thần được truyền thần, làm cho trí minh sáng huệ tâm khai mở. Từ đó tiếp được trí tuệ hòa nhu mà thành tài hoa dưng ái đến quốc gia mà thành chánh quả.

\*\*\*

## Mười Điều Chơn Đạo

1. Tu đạo để hòa nhơn: Giữa người và Trời liên quan đến xã hội, gia đình và tổ quốc, xã hội là nơi ta lập thân tiến cử công danh, người thành nhân là nhờ sức luyện rèn của trí tuệ, còn tổ quốc cho ta từng hạt lúa, cọng rau hoa quả nuôi ta trưởng thành khôn lớn, người tu đạo thành nhân cố vấn cho quốc gia xã hội là trả ân tình của tổ quốc nuôi ta trở thành bậc chí nhân giúp ta thành đạo.

2. Tu đạo để trung nghĩa: Bậc tu chơn phải trung có để bảo an Vua, có nghĩa bảo vệ sơn linh thánh địa, không cho tà khí xâm lấn làng gia, phải có tiết độ bảo vệ thái bình. Sự chánh ái của hàng tu tâm giúp quốc gia ta thái bình thịnh trị.

3. Tu đạo để trinh sáng lòng nhân: Trinh sáng là đạo của Trời cho ta, còn trung trinh là đạo ái quốc, trung hiếu là đạo an dân, trung thân là đạo bảo quốc. Người tu đạo ta có đủ tam trung mới thành chánh quả.

4. Tu đạo để lòng thành tín: Bậc tu tại gia phải đổi mới tâm lý của chính mình cho phù hợp

trí tuệ đời nay, trong mỗi việc xử thế phải giữ lòng thành tín để ngay chánh tâm mình, sự tu tịnh mới phát huệ mới phát đạo Tiên chơn, Phật Thánh dạy mình. Nhờ thành tín mà phát đại trí tuệ.

5. Tu đạo để tiết độ lại mình: Lời nói có đủ tiết độ, tâm mới đủ mực thước lớn của chơn nhân, nên hàng tu đạo học Phật mực thước lại đời sống, mực thước lại sự tu thân chính ái. Nhờ tiết độ mà trí tri sanh huệ mạng Kim Thân giúp ta thành đạo.

6. Tu đạo phục vị lòng chí nhân: Bậc có lòng chí nhân lập sự thấy bằng nhãn quang để đủ mực thước đo lường sự minh triết của đạo gia. Nhờ sự nghe thấy của nhãn quang, giúp lòng chí nhân ta đắc đạo ái quốc.

7. Tu đạo để dưng ái: Nước được thần trung nhờ thần dưng ái làm nên, dân được tròn nghĩa vụ, nhờ lòng dân minh đạo đức. Nên người này trình sáng thấp sáng ngọn đuốc quốc gia, làm cho quốc hồn thuần dương đắc đạo.

8. Tu đạo để nghĩa cử: Trời ban cho ta quốc gia cao quý, ta phải dùng nghĩa cử cảm ơn, quốc

gia cho ta thành tựu tài hoa, ta nên dùng nghĩa cử biết ơn, Trời Phật người dạy ta tài hoa trí tuệ ta dùng nghĩa cử nhớ ơn. Muốn được trả ơn này phải trở thành hiền nhân quân tử ngay chánh triều cương tức hàng đại thần đắc đạo.

9. Tu đạo khai mở lòng di nhơn: Trời lớn vì lòng đại từ đại bi, nên sai Phật Di Lạc hóa thân Vô Danh Thị giáng trần, dùng đạo di nhơn đánh thức lòng người tu đạo học Phật, giúp cho dân giàu quốc mạnh và được sự thịnh trị dài lâu, tức đạo xuống giúp đời hoàn thành tịnh độ của đất Phật ở thế gian cho chúng sanh thành đạo và hưởng được thái bình.

Tim phát ra pháp lý vô hình làm cho đạt linh minh thần giác, trí thì phát trí tuệ Phật tánh vô hình làm cho thiên lý sinh cơ, Tánh nó phát tánh Minh Cảnh Đài làm cho sự học đạo và nghiêm trong sự trù phú, lòng thì làm cho trinh bạch để xứng với sự trinh sáng của siêu nhiên, tình là sự dâng hiến cho sự trí trung và chung đỉnh làm cho muôn sự hòa minh, làm cho sự sống có trí tuệ để học trí tuệ có huyền quang để học quyền năng, có linh cảm để nhận ra vạn lý làm cho

thần minh và chơn tâm hiệp lại làm một cùng để thông hiểu sự dạy của Âm Ba Đại Hồn, cùng Phật để thông hiểu sự dạy của Diệu Âm Phật Pháp, cùng Vũ Trụ để thông sự Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp khai mở tâm linh. Làm cho đạo thành mực thước của Linh Quang, làm cho Phật thành Minh Kính để huyền quang, làm cho Kim Thiên Tử luyện vàng để đạt đạo.

Trí sung mãn làm cho nhẹ dần tình và tướng, lòng sung mãn làm cho nhẹ nhân tâm kết lý chân nhân, hiểu biết sung mãn làm cho tánh pháp nhân hậu mà điềm đạm sự thặng hoa của tâm lý vô hình. Ái biết hiến ái làm cho gia chính triều trung an đạo, tình biết vị tha kẻ thù để từ bi và sức mạnh chí nhân, nhân biết hiệp quần thành Quân Tiên Xương Nghĩa cùng đạo.

Đến đây biết nhiều làm cho vạn vật linh diệu, làm cho tình cảm sống động, làm cho bốn phận an trị, làm cho sự sống có tinh hoa hòa ái. Như lòng bố thí nhiều hơn cầu xin, như tình dâng hiến nhiều hơn đòi cơn hay lục đục thất nhân tâm đòi hỏi.



Từ đó sự sống có hóa thân của Kim Tiên hay Kim Thiên Tử, lúc đó ta thấy hóa thân ta có đức trọng mạnh như Thần vân du ra ngoài Tam Giới học đạo, thật thoải mái không vướng bận nhân hạ chi nhân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Ta thấy hóa thân ta sáng như Thánh, được phát trí tuệ và được học binh thơ, thần thơ và thiên thơ, đó là những môn học là Thần Tiên ai cũng ước mơ được học, và được hiển chánh tinh thần. Cái học đó được gọi là đại học chi đạo, đại đức chi giáo, đại danh gia chi dụng.

Đạo để lập thân trong Vũ Trụ và nhân loài, sự học đạo đó nước được hiền tài, nhà được con thảo, huynh đệ được bằng hữu, quốc gia có trung thần, lân bang có hàng tiết độ sứ làm cho quân có chánh tư duy, Thần có chánh tư nghi, tài nhân có chánh tư ái, đạo gia có chánh tư kỷ. Làm cho quốc trị nhà an dân giàu chi đạo.

Như lời nói có tiết độ làm lòng người vị tha, như đời sống có tiết độ làm dân quốc thái bình,

như việc làm có tiết độ đào tạo được hiền nhân, như xử thế có tiết độ đánh tan được vô minh trong quá khứ, như luật pháp có tiết độ dân quý yêu hiến pháp nước nhà, và tâm lý bảo vệ sự công đạo làm tròn bổn phận công dân. Nên đạo gia có đức trọng tài nhân yêu học sĩ, quý văn kinh, làm cho dân học mở mang lễ nhạc phục hóa văn minh của đời Thượng Đức.

Như nhu nhã làm cho lòng học sĩ biết bao dung, như văn nhã làm cho chánh đạo hòa minh nhân trị, như văn nhân làm cho dịu mát thanh tịnh lòng người, sự tịnh văn làm cho linh tâm sinh trí tuệ, thần được trí tuệ sự trình sáng lại theo về, trí được trí tuệ sự tinh ba sáng suốt kéo tới, lòng được trí tuệ sự trống lòng chứa linh khí hạo nhiên. Nhờ trình sáng mà trung trình có tiết độ vì đạo quên mình, vì nhân dưng ái, vì nước hiến tinh thần bảo quốc an gia.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Yêu có ái tha trái tim linh ngữ phát thiên ngôn, ái có hiến dưng trái tim Linh Khứu mở lại

thiên chân, thương có chánh kiến làm cho tình trung trở vào hiệp thủy, như nước đổ vào bình rồi chế vào chum, làm cho lòng người được nước mà bình tâm, trước chơn lý để bảo vệ thiên thời địa lợi của quốc gia.

Đến đây người tu trí tuệ chia cho ba thời kỳ:

Thời kỳ một năm vào thát hai mươi bốn ngày là thời kỳ linh hồn đặc hóa thân của Kim Tiên, linh hồn Kim Thần hiệp lại tức là Tiên Thiên và Tiên Hậu hiệp lại làm một, lúc mới xuất thân vào Bồng Lai Tiên Cảnh mỗi linh hồn phải ra vào trong Thát Trùng Thiên để học đạo ở Trung Giới Tiên, Trung Giới Phật, Trung Giới Thánh, và Trung Giới Thần Tiên.

Nên hàng Kim Thiên Tử từ quả Địa Cầu và các vị Thần Tiên trong Thái Dương Hệ này từ vô vi tới hữu hình đều đi theo cái luật Trời định đạo Tam Nguyên tại thế.

Khi tiến hóa về Tiên Thiên tu được hóa thân của Kim Tiên Như Lai tức một nửa Phật và tu một nửa Bồ Tát, Còn một nửa Tiên ta là Kim Tiên gọi chung là Kim Tiên Như Lai hay Kim Thiên Tử.

Khi ta đắc Kim Tiên Như Lai Trời nhờ ta làm việc hành như chi đạo trên quả Địa Cầu hay các việc trọng trách trong vô hình, ta đều phải nhận để tâm ta lập công đức cho chu kỳ tới của ta để công viên quả mãn.

1. Có người tu đắc đạo, đắc pháp phải ra làm quan để lấy công nhật của mười ngàn ngày tinh tấn để có đủ mười ngàn, một trăm ngàn công đức để đủ công đức bước vô Phật giới hoàn toàn.

2. Phải có chín trăm ngàn công quả mới bước vô Tiên Thiên Chi Đạo để phục vị lại quả vị mà ngày xưa mình làm mất nó ở trên cõi Trời cao.

3. Phải đủ tim sanh trí tuệ làm cho thần huệ tròn đầy, sự tròn đầy làm cho huyền cơ sung mãn, dùng sự chỉ đạo và lập ra sách lược chi dân cho dân giàu quốc gia bình trị, thì được mười tới một trăm ngàn công đức được phục vị bản lai kiến tánh đạt đạo đắc Phật kỳ ba.

4. Phải tu đắc lục thông thanh tịnh, làm việc trong hữu vi và vô vi Tam Giới, cho đủ chín trăm ngàn công quả giữa ba thế giới hữu vi, vô

vi và chơn vô, chơn hữu thường tại. Đó gọi là lập đức ở sự hành nhơn chi đạo, làm cho mưa thuận gió hòa lòng người và Thần Tiên liễu ngộ.

Đạo là Trời một Cha siêu xuất linh hồn, Phật là Thầy chung sinh xuất Linh Quang, tánh linh và ngũ hành, ngũ tạng tam thần một Mẹ. Phật Mẫu là Mẹ, Tam Thanh Ngũ Đế là Thầy các nghệ thuật ngành nghề để phò trợ Đạo Trời Pháp Phật Thánh Kinh, là một thể chơn nhơn không hai. Hiểu tới chỗ hiệp một như vậy mới đủ chức năng thành Phật thành đạo.

5. Hiệp tâm lập tâm nhất tín thì đạo lớn mới thượng đầu sư, lập nhơn đạo nhất công chí đức mới thượng đầu quan, lập nhơn tại chi dân chí nhơn mới đức thành chơn đạo. Làm cho nước được hiền tài để thay mình hiền chi dân, làm cho tài nhơn yêu dân quý nước để bảo vệ Tam Bảo của quốc gia chí công thành tựu.

**1. Bảo đạo:** Bảo vệ trọng thân và minh quân an chánh đạo của nước, bảo vệ sự lập pháp, hiến pháp và hành pháp của một quốc gia. Bảo vệ sự văn minh của người xưa, người nay, văn ngôn thực luận, võ học an dân. Tài thần vì dân xả

thân an chính, để nó vào Hàn Lâm Viện Học cho kim cổ kỳ quan. Cái gì của người xưa lập nên chúng ta lập một đại thư viện để giữ nó và không hủy hoại nó, có khi ta cần dùng ở tương lai.

**2. Bảo pháp:** Trọng luận pháp nhân trị, nên làm tròn công chánh của quốc gia, bảo vệ sự tài nguyên và tài hoa của quốc gia kiến trúc thành trì, bảo vệ núi sông hồ biển, phong thủy địa linh để quốc gia ta đặc nhân kiệt mà tô đẹp dòng lịch sử mở mang và kiến trúc để quốc hồn siêu thiên.

**3. Bảo kinh:** Bảo vệ sự dâng hiến của quốc gia, bảo vệ văn học của quốc gia, bảo vệ tài năng và chí nhân đã dâng hiến cho quốc gia, bảo vệ kinh văn sách lược như: “Bình Pháp, Thần Thơ, Thiên Thơ, Phật Pháp, Thánh kinh, Kỳ Môn Độn Giáp và thiên văn địa lý” mà Tài Nhân và Đức Phật đã lập thành đó là của quý của quốc dân. Nên hàng trọng thần và dân thần biết chăm nom và bảo vệ.

1. Làm quan phải bảo vệ tam điều của quốc gia là bảo quốc.

2. Làm Tài Nhân bảo vệ thành quả của quốc gia là bảo quốc.

3. Là học sĩ, hiền sĩ và hiền thần bảo vệ văn hiến của quốc gia là hàng bảo đạo ái quốc tề gia.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nên hàng tu đạo của mình tề gia, còn bảo vệ văn hiến của quốc gia là bảo quốc, vì vậy sự tu thân và hành đạo mà không bảo quốc là đi sai lòng chí nhân của Thượng Đế, đi sai chánh ái của Tam Tiên, đi lệch chánh kiến của Bồ Tát, đi xa lòng di nhưn tịch địa của Niết Bàn Kinh Chư Phật hiện hành.

Kẻ sĩ học đạo ta không lòng trung nghĩa không đặc đạo, không chí tha kẻ thù riêng mình không đặc đạo, không phù trợ và bảo vệ quốc gia người đó không đặc đạo. Nên người tu muốn đặc thiên chân và phục vị làm lại mục thước của đạo tu tâm, tức tu chính tâm mình.

Tu chính tâm không để lệch lòng bảo quốc, không để lệch chí bao dung, không để sai nhân nghĩa của quốc gia chi đạo. Tu chính nhân làm

cho đức của người tu Phật và trí của nhà tu tịnh thành đức của trọng thần. Vì nước mà ái quốc, vì từ bi mà yêu dân để tận độ nhân sinh.

Không đặt mình trong sự chi ái của minh quân, để cho hiền thần tận trung tận nghĩa vụ làm tròn, để sự không có ta mà tròn công đức với tổ quốc. Không nên xóa mã và thị nhục tài thần của quốc gia, để sự không có ta của Ta Bà Tâm mà quốc định sách lược dạy dân, nhà định đạo đức thiên định chi giáo, cho nước và dân ta có cơ hội phục nghiệp cho sáng tỏ lòng Trời.

Lạy Thầy Chứa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Không ỷ tài học sơ thiên của tài hoa trong một phương vị học mà làm loạn sự trí tri của minh quân và của lương thần hiền tướng, làm cho quốc trị của lương thần cho chánh thanh tịnh lòng dân đó là ái quốc. Người tu làm ba điều này mới tròn chánh đạo với Trời, mới tròn chánh đức với Phật, mới tròn đạo hiền ái chi dân, có khi làm rồi quên mình để sự quên ta mà thành đại công đức trong thiên hạ.



Hàng tiểu tu thì thấy có tu, hàng đại tu thì lại quên mình. Hàng tiểu đạo thì thấy có đạo, hàng đại đạo vì nước mà dâng. Hàng tiểu đức thì tranh có đức, hàng đại đức phi thường cái đức. Hàng tiểu yêu thì muốn có danh, hàng đại yêu thì đại ái hiến dâng không lời nói. Hàng tiểu kinh thì tụng thì đọc, còn hàng đại kinh không lời để phát tâm kinh. Hàng tiểu thừa thì sắc thì tướng, hàng đại thừa vì đạo nước hiến mình. Nên hàng đại đạo nhìn vào đây để thanh tỉnh lòng mình trước khi đắc đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Dân có Đạo Trời không cần trị mà họ biết đạo vì quốc dân tình, họ biết vì ái quốc trung trị làm cho nước thanh để cứu cánh lòng nhân, làm cho dân giàu cứu cánh sự chi ái ngu dân đồ trị, làm cho học sĩ văn minh và cứu cánh Tam Giới trong quốc gia chi ái chi gia.

1. Bậc thương nhân được tài thần học sĩ truyền nhân, sự truyền thần làm cho quốc thanh và quốc trị đời an, con dân thông đạo lý ấy gọi

là quờn đạo, quờn Phật, quờn kinh lại mới thành chánh quả. Sự dân ái để đắ đạo.

Phật vì ái sơn hà nên lập kinh lập pháp cho người đắ đạo, đem trí độ không mình cho chí sĩ tận trung, đem sách lược không người cho nhân sĩ tận nghĩa, đem tánh đạo thành tài biết khiêm. Sự khiêm kia tài hoa nhường kính.

Đắ đạo biết không cố chấp có mình cho tư kiến học sĩ hòa nhu mà nhìn ra sự ái quốc cho quốc gia lành mạnh. Thiên tài ái tha không bàn việc hôm qua của quá khứ làm cho nó lặ vào thế giới không ai bàn đến. Được như vậy mới nhìn thấy nhân bất thập toàn, mà tha quá khứ của người và của ta là tha quá khứ chính ta để đừ nhau trên đường thành Phật.

Đến đó nhân tài ưu ái thiên tài cùng nhau học sự đạo chi dân để đắ sĩ nhân hiền, để ái chánh nhân vì lòng chi nhân thuần chính, cái tình yêu của mình quân yêu lương thần hiền tướng mà nhu cho đức trọng hòa minh, mà thương chi ái đồng thức, việc của quốc gia hàng trọng phụ phải nghiêng mình để phù chánh an minh.

Nước được chí tình của người tu quốc gia được chánh đức, nhà được con thảo hiền mới cao quý tình gia, con không bạc đãi Mẹ Cha mới là hiền hiếu đễ. Tình người trọng tài mới thật nhu ái quốc gia.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Hành đạo không tính công sự dưng ái đó thành công đức, hành như chi đạo không tính thiện hay ác mới đủ công tâm, đủ công tâm mới làm tròn đầy sự dưng ái để đắc đạo. Hành đạo chi dân phải làm cho dân giàu quốc mạnh, đem sự thái bình lâu dài mới đắc đạo tề gia. Hành nhân chánh trong quốc gia, tình người luật lệ và chân lý chi dân có đủ tròn đầy mới mong đắc đạo.

Lành như trị: Sự dưng ái của dân làm tròn bốn phận tức dưng ái cho gia đình, xã hội, quốc gia vẫn được đắc đạo như thường. Sự tu đạo là tu trí tuệ.

Tâm mà minh thì vạn lý được sự học thông suốt, trí mà minh thì vạn tình tưởng được tỏ

huyền cơ, thần mà minh thì sức vạn năng của Vũ Trụ học được.

Làm cho tâm tàng thần mở ra pháp tánh của trí tuệ, y đức của pháp lực, nhân cách của Thần Tiên, giáo dục lại thiên chân và chơn lý. Làm cho thiên chân không sợ động của thể trần, không sợ duyên nghiệp của thể đạo, không sợ vào thế giới tam tâm ma, mà vì sự tu đạo của loài nhơn ở cõi không màu sắc, vào độ cõi đầy màu sắc để cho họ có cơ hội đắc đạo. Làm cho tánh trí tuệ không sợ bụi trần, không lìa vô, không chấp hữu dục đức.

Nên người mới tu tâm chưa phát trí tuệ cái tu của họ là dục niệm để cầu kỳ, dục trí để cầu xin, dục tánh để cầu siêu, làm những điều đó làm cho thần lạc vào áng mây dục tốc, tu sai tu chưa tới đạo, làm cho trí bất an trong dục tốc cầu chứng đắc quả, làm cho tánh háo danh cầu trong dục tốc huyền cơ là cho tôi đắc đạo, là có đạo phải cho tôi thành, là có âm thanh sắc pháp phải cho tôi viên mãn.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Cõi Kim Thiên Tử cho đó là dục tu, bởi vì họ làm cho mình có, còn chơn tu phải làm cho mình không mới có đạo, còn trí thì dục cầu kỳ cũng làm cho mình có địa vị. Quên rằng trí thiên sư là không tạp ô, là không cầu ô, là không đi vào trục lợi của thế gian, thì trí tuệ là không trí phàm mới quờn ra trí đạo.

Còn tánh Linh Quang không cầu an thì nó siêu, không cầu siêu tự nó mới giác, không cầu độ tha mới dứt niệm ở trong ta. Vì người không buộc tướng duyên ta và Trời không trí lưỡng ái, ta và Phật phải vô biệt thế gian niệm mới có đạo Như Lai. Nên người cao nhờ thuận trí biết bình trị cho tâm, đại trí tuệ buông thả để đạt đạo.

1. Buông bỏ dục tu cầu chứng huyền cơ: Có buông bỏ lòng mới trống, nhân quả tâm mà hiệp vào cùng đạo.

2. Buông bỏ ta là ai để dứt sanh tử, bệnh yếu tâm giữa lúc tâm thiên, bốn thứ yếu nhân duyên có sanh thì ta và Trời mở ra sự thiên cơ chi đạo, để ta học đạo cùng Trời kết tâm cùng Phật.

3. Buông bỏ người là ai để lòng ái tha ta không thù, vì thù ta tha để lòng vị tha ta thương trong đạo biết hiến ái, để đại thủy ái đi vào đại toàn chung đại ái quốc dân.

4. Buông bỏ quả vị ta là Phật đã thành: Như Đức Di Đà, như Đức Đức Quan Âm, như Địa Tạng Vương, như Phật Di Lạc và các vị Thanh Văn Duyên Giác, La Hán, Bồ Tát, Kim Tiên đều gia nguyện chúng sanh chưa thành cõi Phật ở thế gian, các vị đạo lớn chưa thành. Đó là đạo lớn quên quả vị của mình để độ đời là tận độ.

5. Buông bỏ tiềm năng: Tài biết sách lược chi dân nên quên cái riêng tài, mà chung tài cho đất nước, đức trọng quên có mình vì chung đức để an định quốc gia, có phép Tiên chỉ để bảo quốc tề gia, không vì cá nhân thương thù ái hận mà làm loạn nội chính của Thần Tiên, của Thiên tử Trị quốc. Đó là đạo lớn quên mình để khai mở tiềm năng đó vậy.

6. Buông bỏ trí tuệ: Đạo cao không độc tôn, đức cao không độc tính, trí tuệ cao không độc quyền binh mà nghiêng mình vì quốc để chi Tiên, dâng tài bảo quốc để chi tín, hiến tài vì

đạo ái quốc để kinh bang giàu mạnh bảo vệ thái bình.

Sáu điểm đó làm được thì thấu phục lục trần, thanh tịnh lục căn, phát được lục huệ, đem cái tài của Trời mà chi ái vì dân mà chi an. Vì sự đặc đạo mà chi Tiên, tức làm quốc tịnh tài yên hiền thần chi đạo, là cái đạo ái quốc tức nhân mình thành đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nên đạo người cao nhờ thuần trí biết bình trị cho tâm, là trị cái bịnh được tài cao ngạo, được đạo cao chức quyền, quên rằng bậc cao đạo cao tài là thay Trời, thay Thiên Tử phù chính chi gia dạy dân đặc đạo. Quên mình là quên cái tiểu ngã để phù trợ đại ngã, quên cái tiểu tình Tiên mà hiến ái vào sự làm của Hội Quân Tiên, quên sự có ta mới thành đại trí của quốc gia mà dâng cái tài cao tột đỉnh. Nó vì Trời, vì đời phù chính lớn quên sự có ta để đặc thể nhân hòa.

Kẻ sĩ tu đạo không đặc vì giữ cái có ta, mà cái đạo không ta chết trong tịch tịnh, chết trong

xung bá tài danh. Vì đạo là không ta thì cái ta vô vi sống lại, cái đức không danh tình tài tướng, thì sự không kia làm cho cái Đức Phật không tướng của tim ta sống lại thị giải toàn chơn.

Nhờ vào cái giác không mình tìm ra tâm linh hiện hữu, nhờ vào cái trí không người mà Phật sự lại hiển dạy tiềm năng, nhờ đại giác ngộ không người không mình mà tìm ra ta là Kim Thiên Tử để sự bất tử mới theo về.

Như nhẹ cái tình thì phá mây cho thế giới có tướng, như nhẹ về tướng thì phá mây cho sắc pháp âm thanh, như nhẹ đến không có âm thanh thì mới qua cõi tâm kinh vô biệt niệm mà hiển đạo vô hình, Phật đạo toàn chơn.

Vô biệt niệm cái tình làm an thì cái tướng nó mới yên, sự an yên của tình và tướng làm cho lòng không lòng cho tâm lý và tâm linh đi vào vô biệt niệm. Vô biệt niệm là cái thương biết hiển dâng làm cho sự tha thù không còn di hận. Sự không còn di hận làm cho lòng vô biệt niệm hiển Minh Châu.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,



Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tình và ái không nghĩ tới nó nữa chỉ chăm chỉ học đạo, quên hẳn nó đi làm cho lòng không còn có ta trong tư duy, để cái ái mơ đi vào trong vô tướng giới. Đó là tâm và lý vô hình đi vào vô biệt niệm để Như Lai.

Vô biệt niệm vào nhân duyên không để trói nhân duyên, vào nhân quả không cột trong nhân quả thì cái tướng như lòng đứt khoát, đến không lòng thì vào cửa vô biệt niệm mở được vô lượng Phật quang tâm.

Như hàng đại ngộ lo học đạo không lo giàu hay lo nghèo, nhờ dứt phiền não tâm thì tâm sinh trí tuệ, dẫn mình vào cửa vô biệt niệm tức là lìa vô không chấp hữu mới chứng đạo Bồ Đề.

Như hàng đại định lo thiên định không lo tương lai và quá khứ của thân ta. Nhờ quên đi mà vào cửa vô biệt niệm để sanh tim tức Phật của Như Lai trí tuệ.

Như hàng đại nhân trị lo cho dân sách lược giàu mạnh quên sự sách lược đó có mình làm ra. Toàn dân có sự thái bình giàu mạnh nhờ không

có tư tâm, cửa vô biệt niệm hiển ra rước người thành chánh quả.

Như hàng chí nhân lo cho quốc sách được hưng vinh mà quên sự chi dân, ái quốc đó có mình làm ra, sự không có mình tức vào cửa đạo vô biệt niệm.

Như hàng triệu phú và trọc phú giác ngộ lo bổ thí thiện duyên tới quên tài lộc và tài lợi của chính mình là ra, giúp Thiên Tử và giúp thiên hạ chi đạo. Được vậy vẫn đi vào cõi vô biệt niệm chi Tiên chi Phật cùng đạo Bồ Đề.

Như hàng thức thiên thời biết được tam kỳ Hồng Vân Kỳ, Huỳnh vân Kỳ, và chu kỳ này là Bạch Vân Kỳ. Xả bỏ sự học của hai chu kỳ trước mình tu không đậu, mình thi không đạt, nên gia công bồi đức, học tập thiên đạo vào Kỳ Nguyên Di Lạc cho đậu tam kỳ, tức đi vào cửa đạo vô biệt niệm hiển chơn như tâm.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Vô biệt niệm là làm cho việc đạo đức lòng không còn tính công, trí không còn tính thiện ác,

tâm không còn tình tướng để sự không tâm di thượng đạo vô vi, vô hình thượng học; vô vi có nghĩa lòng đã chịu lìa động của tình tướng, để sự chi tịnh giai không ly khai tình và tướng để ta về.

Tánh đã chịu xa lìa lục dục thâm kín, để sự không tình và tu đạo không tính có người có ta mới thành chơn huệ. Văn không để buộc nhơn thì văn nhơn mới để giải thoát được phong kiến. Tài không buộc nhơn thì nhơn trị lớn mới có thiên tài, văn không để dục dân thì tài nhơn hành văn trong sự tao nhã, học đạo phải để không tính toán tâm thì tim mới sinh xuất linh thiên.

Nếu nghĩ có mình thì đạo vô vi thành ra chấp tướng, sự tu có tình không phá nổi sắc tướng để lòng minh. Nếu nghĩ có người họ tài danh lợi quyền đầy đủ tại sao ta sanh trong cái không có gì đồng nhất với họ thì cửa vô minh lại đến che hết lối ta về.

Vì vậy không nghĩ về mình làm cho cái không mình sống lại, không nghĩ về người để trí tuệ không người sống lại. Nhờ không nghĩ cả

hai thì tình và tướng an yên cho ta thâm kín vô vi chi đạo.

Cái tướng ta lìa nhẹ được thì Phật vô tướng của ta sống lại, cái tình ta không còn tính toán thì trí huệ không tình mới giúp lực căn thanh tịnh để đắc thân thông, tức lực căn thông huệ.

Bậc đạo luyện đến đây là hàng Thượng Đầu Sư, lấy đức phục người phải có đức năng và thiên chức, đức càng cao phải có đủ lực nhu thắng cương, nhường thắng bạo, nhượng thắng tranh thương, nhược thắng hàng đi tìm nhân quả, khả ái thắng minh gia.

Đức năng lớn rộng là nhu ái để thanh văn, nhu gia ái quốc cho tao nhã, nhường Thiên Tử để an đạo, nhường trọng thân để an đức, nhường học sĩ thiên sư để an chánh triều cương lãnh mạnh tổ quốc của chính ta.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc chân nhân lấy nhường làm chánh ái, bậc chân Phật lấy nhường làm chánh niềm tin. Họ có đức này mà học được trọng kính, họ có đức

này mà họ có hòa nhu, họ có đức này mà thành đại đức.

Vô biệt niệm có nghĩa đục làm cho trong, động làm tịnh, mê làm cho giác để sự không mê mà làm giải thoát vô minh của cảm tính để trở về cái thiên tính thanh cao.

Vô biệt niệm có nghĩa giải thoát chướng nhân duyên ngăn đạo, sanh tử chướng căn cơ, nhân quả chướng trí tuệ, phàm phu dục giới chướng thiên chân.

Vô biệt niệm có nghĩa là lìa tục tâm Tiên là tâm tìm vô sở ngại của cảm tính ban đầu, lìa thân phàm tìm hóa thân của Kim Tiên thoát tục để vào sở không trầm sở học của tâm kinh.

Có tình mà không sự tịnh, trong không mới sanh Kim Thiên Tử, có sự nghiệp mà không sự nghiệp, trong trí không tính toán mới thoát thời gian, mới đi vào không thời gian, hiển không tâm mới mong thành Phật.

Phật có nghĩa là không phàm để hiển Thánh, không tranh để hiển trình, không danh để hiển chánh ái, không tính công mình công đức đó với văn minh. Phật có nghĩa lìa tâm mà không cột

tướng, lìa nhân mà không cột tình. Nhờ không tình tướng mới sinh ra tâm vô thượng.

Phật thường lấy thanh khí để trình sáng, thường tĩnh tu để chiêm ngưỡng Như Lai, thường lắng nghe để thanh văn tịnh ý.

Tâm chí thanh lời văn kinh như bực bạch cùng người, ý tịnh độ làm như mở hư vô đều có phát diệu hữu, cửa thường tĩnh thiên thu tâm thức hiển thiên cơ. Làm cho sự học tịnh lại, làm cho sự đạo tịnh lại, làm cho trí thanh tịnh theo về như thị ngã văn.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Sự tịnh làm như tâm tàng thần, không niệm sự tịnh lại làm như chí nguyện dứt lòng phàm, sự không niệm mở cửa thiên cơ, sự không niệm như lìa vô vào cửa hư vô không chấp hữu, cái đạo tương sanh không niệm thì vô biệt niệm mới thành, như không tính giữa lúc thiên định linh tâm sanh cùng lý, Minh Châu lậu tận tánh, trái tim vô hình sanh xuất thiên cơ.

Đạo không nói nó hiển hình trong không lời nói, đạo không tướng nó thành trung dũng lúc không lời, đạo không tính toán nó thành đáp y Tiên tự đạo. Nên vô biệt niệm có nghĩa là không nhưng không để liễu tánh, có nghĩa thành không nhưng không để lạng trống giữa Hư Không, có nghĩa là không nhưng không để vào chỗ lạng không trống vắng không Phật và không trí tuệ. Nhưng phải làm cho nó biết đối mọi thái cực ở tim mình, ý thức cho nó sanh xuất với cái nhập Thượng Thiên.

Như liễu cái phàm tâm trái tim Minh Cảnh mới giai sanh, như liễu trừu tượng trí Linh Quang vô thượng mới tìm về, như liễu trí phàm âu lo tính toán thì đạo không trí giai sanh, trí tuệ học vô thị ngã văn trong không tướng dạy mình, vô thị ngã văn sức học không thể gian, sự học dứt dục giới, tâm học dứt lục dục thiên, tu tịnh dứt lục dục cầu xin chứng đắc.

Làm cho cái lòng không đòi mà đầy trí đạo, không phàm tâm mà chứa chơn khí hạo nhiên, không cầu kỳ xưng xẹp thả lỏng như vô quái ngại, làm cho dứt đó để được đây, làm cho là

đây để hiệp đó, như làm cho nó không phiền não thì cõi không phiền não mới giai sanh. Chánh định để đi vào chánh độ, chánh thanh tịnh đi vào thể hội của chơn khí ban đầu nhập vào Vô Cực.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Học đến vô cùng mà không buộc trí, sự học mở thành trí, tịnh đến vô cùng mà không buộc trí tuệ sự luyện đó thành y, tịnh luyện vô cùng mà không buộc thần minh, sự luyện đó là biết lìa chỗ có để nói chỗ không, biết lìa cõi động để kết chỗ thanh tịnh thì chơn trí tuệ giai sanh.

Như tha để không mình sự vị tha thành trí độ lượng, như thương để không tình sự dưng ái kia thành trí tuệ, như yêu để không phiền não sự hiến yêu kia thành huệ năng, lòng vì Trời mà hành đạo sự học đạo có mà không tư ngã, tình vì quốc gia mà đạo sự hành nhưn tuy có nhưng không tham tài danh, vì đạo ái quốc mà an. Đó là cái đạo không ta để cho chính ta thành chánh quả.



Vô biệt niệm công thành không so đo để công kia thành công đạo, tài thành không so trí để đạo ái quốc thành tri, hiền tài không tính với tha nhân để lòng bình đẳng giữ sự thanh trị cho quốc pháp.

Như ta nhường sự đãi nơn cho tình kia chỉ thủy, như ta nhường sự tài danh cho tri kỷ với tài danh, được sự ái quốc phải bình lòng để đạo quốc gia bình trị, được sự sùng ái phải cao quý để tình nước hương thề, như có đạo không chê bản an cho người và ta giải chấp, như tính năng thượng học mà đơn giản mới là hay. Cái đạo ở chỗ đơn giản hóa sự việc lớn làm cho thành nhỏ, làm cho không nhỏ để thành không, để không vướng bận tư kiến của ta trong sự ái quốc.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Thắng được mình là bỏ qua tư kiến nhỏ, quên dần sự trái nhân duyên, xa rời chỗ ô tạp để ta không vướng bận danh tranh trong trào lưu, tài tranh trong hậu học, để không tổn đức của người trên, để không loạn giáo và loạn giác của

người trí, để sự minh trí theo về, được người trí phải làm cho sách lược, phải làm cho áp dụng, phải làm cho mục thước bình trị. Đó là đạo chi quý biết an dân.

Hàng tu đạt đạo tìm ra sự thấy của nội tâm, khi cái tâm đã thấy thì thần và mình đã nhập đạo, tâm và tình đã hiệp đạo. Từ đó không phải học nhiều hơn mà phải bớt dần thế gian tánh để cho ta được tánh Phật.

Như bớt lời để tịnh ý, khi đạt ý lại quên lời, như bớt dần sự huyền não, khi tịnh tánh lại quên lời, như thả lỏng cho dứt lòng, khi tỉnh lòng lại dứt ý, thả tâm theo linh cảm giữa thần và người, thừa thanh theo cảm ứng giữa Trời và người làm cho sự học như thiên thượng địa hạ di ngã độc tôn.

Như Trời dạy ta học, sự học từ Trời cao vô tận cho tới địa cầu, con đường trí tuệ đó chỉ có Trời cho ta vậy. Nên không thể nói có vì tim ta học ở cõi không, không thể bàn không vì tim ta quá trù phú và đầy đủ tròn đầy, còn nói không có gì hết sao nhà đạo nào vào Hư Không đại định trở ra đều tài cao vô tận. Nên ta tạm nói cái

Đạo Hư Không chỉ dạy cho người phát huệ không thiếu sót.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Đạo Hư Vô và Diệu Hữu: Cái trí tuệ không tranh phàm phu tài khí, cõi không phiền não không chứa người chứa phiền não ưu tư, cõi không tình tướng không chứa khách âm thính sắc tướng. Cõi tiềm năng không chứa khách đạo chưa phát tiềm năng.

Tu không tính toán sự thanh tịnh mới giai sanh, tu không cầu kỳ sự thoát tục mới phát nội trí, tu không cầu an sự tâm bản an mới mở lý hư vô, làm cho mình không sự trong sáng theo về, làm cho mình không có trống vắng sự linh thể nối nhau, làm cho mình như lìa không lìa hữu, từ tâm linh tâm lý hội tụ chơn không, làm như không tình mà có sự chi thủy cùng đạo, làm như không ràng buộc mà có linh thức giai cảm an linh, làm như không niệm cho cái tướng pháp tan biến thì hư vô mới sinh trái tim ta vào Đại Vũ Trụ.

Tâm vào đạo tâm không vật chất mà có huyền cơ chi đạo, đạo vào trong tâm tánh lặng an mới hiển rõ Hư Không. Người và Trời nhất thể như Hư Không thể giới, có và không như tâm và lý chờ ứng cảm thần minh.

Tâm thuần nhất lập không tâm làm lý, tánh thuần nhất lập không tánh làm kinh, thần thuần nhất lập không thời gian làm đạo. Cõi không tâm mọi chơn và lý hiển ra, cõi không tánh mọi sự linh cảm hiểm ra, cõi không thời gian làm thanh tịnh thiên hiệp một.

Nhẹ làm Trời, nặng thì làm đất; nhẹ có nghĩa là trong sáng và trinh sáng và minh sáng. Cách cảm mọi nội tánh thần giao làm cho sự tự đạo và tự học đạo thâm lặng tới nơi giai ngộ của Trời mà đắc đạo.

Nặng có nghĩa là không có đủ đức tin còn lưỡng lự không dứt khoát, còn cầu xin, cầu an thiếu lòng nhẫn nại tu đạo, thiếu chí nguyện và lòng quyết đoán sai thiên thời địa vận, làm biếng làm nhát không tinh tấn tu hành.

Nhẹ có nghĩa là tu đạo biết dứt khoát cảnh đời, biết thích nghi thể đạo làm cho trí thành tri

sanh huệ mạng kim cang, tâm thành tri sanh anh nhi Phật pháp, lòng thành nhân không đổi dời.

Nặng có là tình lưỡng tin, lưỡng tính, lưỡng lập trong sự nghi tin là cho nước đổ hai dòng, thuyền trôi không về tới bến giác.

Nhẹ là một lòng với Phật một trí học đạo đạt tri, làm cho lòng nhận được Phật quang thanh tịnh, nhẹ làm cho mọi trạng thái trung hòa rồi thanh sáng, làm cho mạnh về cách cảm thần giao mà nhẹ về vật chất, nhẹ về trụ tượng, nhẹ về hình nhi thượng học, làm cho cảm theo ứng mà suy, tâm theo cảm ứng dứt suy nghĩ để trí sáng thành trăng trong nội thức, để tính đức sáng thành thân pháp của Kim Tiên, để cái lý thông suốt thành linh tánh thật nhẹ, nhẹ tới mức cái hóa thân đi gió về mây mỗi mỗi vô biệt niệm, dứt tình tưởng cho nó vân du, dứt nghiệm suy cho nó tự tại, dứt tự lòng cho lìa tim để nhập định. Cho nó lìa tánh để triều nguyên, cho nó lìa nhân hiệp thiên đi vào sáu cửa Huyền Tẩn.

Từ đó tim sống trong ánh sáng chơn nhơn, chơn nhơn học sự thần minh khái định, lòng đến đó cách vật để trí tri, tâm dứt mỗi ý định để vào

trong không chấp lý, như trăng tròn sự đầy của thủy khí làm sâu rộng sự linh cảm của thời không, tức là cái sáng của chơn không trù phú, cái trí của cái không trần nó trù phú. Sự sáng đó tròn thì làm cho đầy tâm và lý.

Trong không chủ định của tâm và lý nó mở máy hạo thiên cơ, như không tính toán làm cho nhẹ về trí, như không tính công làm cho nhẹ về lý, hai sức nhẹ đó nâng tim tự cảnh và sanh viên mãn của Thần Tiên, làm cho ánh sáng không ly khai trí tuệ, để trí tuệ tròn đầy linh cảm với hư vô.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn cái khí hư vô là trong sáng, trong chứa huyền cảm của thần minh thần, khi ta tiếp được ánh sáng của Nhiên Đăng thì khí hư vô là dầu xăng, là khí đốt làm cho tim ta là ngọn đèn tiếp khí hư vô, mà sống trong cái hóa thân của Kim Thiên Tử là sự kiến tánh minh tâm lớn cho ta.

Còn sự nhập định là sự đối nguyên khí giữa người và Trời, giữa trung tâm sinh lực của Trời

và đạo tâm theo sức hút của mỗi thời thiên mà ta học đạo. Làm cho trí và ý thanh ra, làm cho tánh và đức trình sáng, trình làm cho ta trung chánh với Trời, sáng làm cho ta nhẹ về tình và tướng.

Tình nhẹ làm cho ta thanh tịnh để hư vô cái hóa thân Kim Thiên Tử của ta, tướng nhẹ làm cho ta đi vào thế giới không phiền não. Nhờ cái hóa thân ly trần mà tìm ra chơn tịnh để siêu giác.

Học cái mới của niêm châu thân mà đổi mới quan niệm sống để có trí độ và trí tuệ, trí độ giúp ta sự hành như xử thế, có tiết độ và có mực thước và sách lược tri nhân, còn trí tuệ giúp ta sống có sự sáng của thần minh, thông về tình làm cho nhẹ dần sự cách vật chỉ đạo, đạt về lý làm cho thuận thiên thời, làm cho chí đồng đạo hiệp, như Thần Tiên chung Hội Quần Tiên Xương nghĩa để độ đời.

Khi lòng ta đã thuận nhất thuận thiên để ta đạt về sự trí tri, ta cảm Trời nhận, Trời dạy ta học, một sức học gọi là vạn năng nên phát tiềm năng, học lại vạn lý mới sanh xuất thiên cơ và trí tuệ.

Đến đây học không động mới gọi là nhập định, sức nhập định là sự sống của tiên thiên chi đạo, mở ra đưa ta đi vào thế giới thường tịnh thiên, mở ra cái thượng trí, mở ra cái nhất lý triều cương làm cho lòng ta thanh tịnh. Như trống không đánh mà kêu, tâm không lý mà hiển chánh linh tâm, một cái khế hội không tình thì hiểu sanh, “Phật từ chơn tâm vô tướng, đạo từ chơn ái vô hình, nhân từ chơn nhân hiển Thánh”.

Như một cái sống của hóa thân làm cho cái không ta thì thần của hóa thân mới nhập hóa, như cái tướng không có trí của ta thì hóa thân nhập hóa đại trí tuệ giữa Phật và ta, cái không tính toán sẽ sanh sự sung mãn của thần huệ làm cho chơn như hồi ký ức để thần đồng.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đi vào trong để tìm sự hai tám của thời gian, mở ra, đi vào trong để lục căn thanh tịnh mở lục thần thông, cái thông của bản thể chơn như là



cái thông đường đạo vô hình. Cho bậc chân nhân lập đánh an lạc đại định.

Giới không phát huệ tâm sự giới đó của phiền não, định không có chánh pháp sự tu đó sắc tướng âm thanh không bao giờ đặc đạo, thiền không có chơn truyền của Phật dạy, sự học đó không đủ mực thước thành đạo. Sự học của đại thừa muôn thuở không thành.

Giới mà huệ sự giới kia là định, định mà huệ sự huệ kia mới phát tâm kinh, kinh mà linh cảm thì chơn truyền của Tổ Sư mới đặc đạo tâm, tâm mà thông thị thần, thần thị tâm tức cái tâm có cả trí và huệ, cái tâm có tính và mạng làm cho hóa thân nhẹ về tướng mà đi về cõi vô tướng như về cõi Bạch Ngọc Kinh tu và học trong sự đại khối trí tuệ của Phật Quang và Thượng Đế,

Trong đại khối huyền năng đó, trong đại giác của Chư Phật và Thượng Đế ban hành, làm cho trí nhẹ thành trí Linh Quang của Đức Phật, thành tánh Chơn Sư của Nhất Công Đức Thiệu Quang, nhẹ về tình về được lại thiên tình, nhẹ về tướng hóa thân mới thật sự đi vào thế giới

không động thiên đê lìa động về tịnh, đê lìa tình mà sanh chơn như tức Phật.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Mỗi chu kỳ vào thất phải dự kiến với Minh Sư dạy cách đi qua và sử dụng Cửu Thiên Đò Trận đê ta bước vào chín Trời, trận đò này hóa thân của mỗi thiên sư nam và nữ khai hóa thân đi vào Tiên Thiên phải đi qua cõi Trời của Cửu Thiên gọi là chín Trời. Ở đó họ không có cửa mà có Cửu Thiên Trận Đò ai thắng được thì qua Tiên Thiên, mở cửa Sinh Môn đi vào đại định, ai không rành bị Trần Độ Tiên Thiên bao vây không cho ra được. Nên bị đuổi về lại Hậu Thiên muôn kiếp làm người.

Hàng giác ngộ thấy được cái đạo không mình thì diệu hữu, hàng đốn ngộ thấy được cái đạo không người thì diệu hữu, nhờ cái ý nghĩ không mình ly tâm ra khỏi cõi có thời gian, nhờ ý nghĩ không người mà ly tâm ra khỏi cõi có không gian.

Như ly bấy tình rồi khỏi sự buộc của cảm tính của con người ta và nhân loại, như ly khai cảnh giới hữu tướng, vô tướng đi dứt thường tâm của sắc và tướng để ta hóa thân ta ra ngoài cõi trù tượng của thế giới hạ sanh, ly được thất tình thất tâm thông của ta phục vị, xa được tướng tình mới giải thoát phàm tâm thánh tín giữa âm thịnh trừ phú vô minh.

Vô minh là sự biết được sự sống, không biết thời cơ và sự sanh tử chướng ngã, biết được thường tâm không biết thế giới phi thường tâm, biết được nhân duyên thường tục, không biết vô thường duyên kết tiên tình dục hải trong trần duyên, biết được nhân sanh quan quán định đề đề hồ vinh nhục thọ giả, không biết nhân duyên đời nay do duyên khởi của kiếp đã qua, biết được bằng hữu quốc gia chi vi đạo, không biết ta sinh ra làm gì và nhân thật nhân giả, không biết cái lý vô hình đôn để thân cho đi hay đến để bi ai trả quả của trường đời.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Chỉ có nhập định mới tường vi ta và nhân quả, chỉ có phát huệ mới đề hồ chơn tướng của vô vi, chỉ có phát tiềm năng mới thông cơ ta và đạo, cái có của đời này cái đạo của đời sau.

Kẻ sĩ có Đạo Trời thì nhẹ lòng phạm tục, kẻ sĩ đắc thánh tâm thì hiểu ý của Thiên Hoàng, kẻ sĩ đắc chơn như thì lộ thiên cơ trong mật thất. Sự cẩn ngôn thận ý quên lời dứt niệm. Đó là đại tu cho tịnh thể để như hữu như vô.

Thiên sanh nhân hà nhân phi đạo,  
Địa sanh đạo hà nhân đạo phi căn.

Trời sanh thiên chân mỗi người đều có linh hồn là con Thượng Đế, nếu không có nó con người không có sinh tồn. Còn Địa Mẫu và Chư Phật sanh Nhất Điểm Linh Quang làm cho đèn linh tâm cho mỗi thể tánh, không có nó người tu thiên định không kiến tánh minh tâm đắc đạo. Còn Phật Mẫu sinh tánh vía thuần âm để làm việc quân sư trong ngũ công gia chánh, để điều chỉnh năm hành sống theo luân lý gia trung.

Khi tu đắc đạo ta có bản thể vô vi chi đạo nó là quốc hồn của tiểu nhân thân, khi được nó cái

tu của ta trở thành sự tu của trí tuệ. Nên cách thể để tu bổ Niết Bàn Tâm.

Như đạo hư vô ứng thiên thành diệu hữu, như lý vô vi ứng tâm thành diệu hữu, như lý vô hình đắc tim sanh thành diệu hữu, cái diệu hữu này là thanh tịnh Niết Bàn Tâm.

Đến đây không tìm các tướng ở Trời mà lập đạo ở trong mình, như linh tâm sanh thần huệ thì trong Tiểu Xá Vệ ta có mặt Trời nó đại diện Vương Đạo tức là phục vị Thiên Đạo ở trong ta.

Thái Dương Hệ sinh ra thì sinh ra chín Trời trong ta đó vậy, bảy dải Ngân Hà âm dương Thái Ất và hai đường hữu vô của Tiên Thiên, Tiên Phật sinh vào trong một tiểu Trời đất của riêng ta.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đạo ái quốc của tâm thiên: Người tu đạo học Phật tầm cơ để biết căn, nguyên ta là ai trong Vũ Trụ trước khi ta làm kiếp con người, ta là ai trước khi là Thần Thánh Tiên Nhơn, ta là ai trong Đại Khối Linh Quang sanh Nhất Phật.

Người nhập định đi tìm ta như vậy gọi là tìm biết bản lai để ta nhận ra diện mục; diện mục là cái hóa thân của Thần Tiên, thiện ác của chơn giả mà ta mượn nó để tiến hóa, hay thối hóa trước khi ta vào kiếp con người.

Tâm căn cơ là phải lìa lòng hư vô và không chấp lòng hữu chủ, thì mới giải được ta là ai trong nhân duyên tình ái, ai là ta trong chức sắc Tam Tòa, và hình sắc pháp môn lung của tam tâm ma đã chế ngự ta trong thế giới có tình có tướng, bao ngàn năm tu hoài mà chẳng đắc gì đây.

Không để nặng vì tình nhỏ mà phụng sự tình lớn là giải thoát, không để nặng vì hình tướng nhỏ mà phụng sự hình pháp lớn mới là giải thoát, giải thoát có nghĩa không trói buộc nhân mình trong nó, không buộc tim mình trong nó, không phiền não phù phiếm thần linh trong sắc tướng của nó, làm cho ái nhỏ nhất tự lìa tim mới gọi là tâm không, làm cho trí nhỏ mỏng nhất lìa trí mới thật không trí, sự vị tự kỷ sự kỷ tự an, tự an nhiên thì mới thấy tâm tức Phật của ta hiện hữu.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Như người ở giữa biển tình lái thuyền pháp không sinh tâm họ và ta, không sinh tình lý họ và pháp giới. Nhờ không sinh tình nhỏ thì mới đi vào sự giải thoát của lục đục thất tình mà quờn vô không buộc hữu.

Giải thoát có nghĩa là đứng ra ngoài thanh và sắc, thanh âm là nhạc cụ, là lời khiêu gọi về đục vọng của con người, là sự văn chương âm nhạc phục vụ cho chiến tranh, phục vụ cho đục vọng, phục vụ cho tự do luyến ái, phục vụ cho khát vọng của con người. Có lià âm đạo đó mới phát dương đại đạo.

Còn sắc thái xã hội là con dao hai lưỡi, nó là trí kiếm như đàn bà lấy nhan sắc để dụ đàn ông, như tôn giáo lấy âm thanh sắc tướng để dụ tu sĩ, như vô hình lấy phù chú tà linh sắc phái để trói buộc thần linh để dụ người tu, như ngũ hành lấy biến hóa sắc quang để dụ đạo sĩ, như tiền tài địa vị và hình tượng làm trói tư tưởng của hàng

thiếu Tu Di Sơn. Nên họ không biết ở đâu là thật ở đâu là giả.

Vì vậy Thượng Đế cho đổi ngũ hành, mặt trời sẽ mọc Phương Tây để tận diệt năm sắc của nó, đổi trục quả địa cầu để tận thế bảy tướng, để thiên hạ trở lại vị trí không màu sắc mà độ màu sắc của thế gian. Nhơn chi sơ tánh bản thiện hòa minh đem người tu trở về đấng đạo.

\*\*\*

## **Năm Sắc Của Ngũ Hành**

A. Nữ sắc là âm ma: Làm cho phụ nữ được khen tặng và đọa địa ngục không đủ công đức để thành đạo thành Phật, phạm sắc dụ người nên từ xưa đến nay đàn bà muốn tu đấng đạo.

1- Hãy bỏ nhang sắc để mình không sắc.

2- Xa lìa tà tình của thanh sắc để mình không trói buộc âm thanh.

3- Cải cách đời sống và thanh y đạm bạc, để hóa giải sắc, giới dục mà thành đạo hư vô, vượt qua không sắc giới của hư vô.

B. Tướng sắc phụ nữ có quyền binh; bỏ lòng nghi kỵ mới giải thoát hàm ô, bỏ lòng đố kỵ mới giải thoát trần ô, thẳng không kiêu để giảm sự



sát sanh, thành không đòi lợi lớn mới tận trung bảo quốc.

Tướng sắc là người cầm quyền binh ra lệnh tam quân không có đủ lòng từ bi, chém giết chiến tranh đầu rơi mạng chết, sắc khí trùng trùng thiện ác bất phân minh đều thiếu từ bi trong sự tu đạo hành binh.

C. Sắc pháp: Tiên Thần thì dùng bùa chú thần quyền, tranh dương danh tài tụ khí, làm loạn đạo chi dân của Thiên Tử đang trị quốc và dạy đạo và đạo chí nhân của Thượng Đế. Vì tranh sắc pháp mà Xiển Giáo và Triệt Giáo bao ngàn năm không đắc thành chánh quả, bởi vì yêu và hận chưa sạch bụi hồng trần.

D. Sắc tướng âm thịnh: Giáo không đồng khoa lập hình tượng phụng thờ tín ngưỡng chiêm bái, không đúng đạo tu thân cách vật trí tri, phần đông dùng bùa chú ngải thần tà linh để thâm nạp môn đồ làm cho họ hôn mê theo đạo, không có chánh pháp, không có chánh kinh tu hành, nên gọi là tu theo âm thịnh sắc tướng. Nên không được giải thoát ra khỏi khối trầm luân.

E. Sắc lệnh: Kẻ dốt đạo mới học năm mười cái bùa phép thì hiệu triệu Thái Thượng và thần linh làm theo sự sai khiến của lòng dục của nó, nó còn cao hơn ông Tổ Thầy trên cõi Thượng Thiên, đến ông lên bà xuống mượn xác tá hình âm ma quỷ thần, cuối cùng bị Trời sét đánh chết mà không đắc chi chi của đạo. Đó là năm sắc của Hậu Thiên, tu ba ngàn năm sai đường chánh đạo là vậy.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn năm sắc của chánh đạo để đắc đạo là:

1. Sắc tạng tim chứa hồng huyết cầu màu đỏ, nó sanh ra từ cõi vô hình Tiên Thiên Xích Đế, trong trái tim nó có một ngọn đèn, người luyện đạo tâm khi đắc được nguyên thần, dùng Tâm Pháp đi vào trong mở cửa Huyền Tân Chi Môn.

Đến cõi tim sanh đốt ngọn đèn của trái tim sáng lên, từ đó tim của ngọn đèn Nhiên Đăng trong sắc sáng thần minh, ngoài xuyên qua Tam Giới, để cho Hồng Vân Kỳ của Xích Đế triều

nguyên. Từ đó hồng tâm của ta nối được vòng hồng tâm của trung tâm sinh lực của Vũ Trụ vô hình mà trở về Bạch Vân Kỳ để đắc đạo.

Đến đó tâm tàng thần sanh xuất kỳ nhân, tánh tàng huệ sanh xuất minh tâm kiến tánh, trí tàng ý sanh xuất huyền cơ. Đến đó ta học cái tâm di nhơn, sự thành nhơn để phụng sự nhơn loại.

Còn cái tâm tàng thần thì học theo sự tàng ẩn của Đức Phật để đi vào cửa đạo nhà Phật để lập căn cơ. Còn tánh tàng huệ là mỗi sự tâm minh đều giúp cho thần huệ phát sinh trí tuệ; như học để thông thiên, sự thông thiên làm cho sự minh tâm sanh trù phú, còn sự thông huệ cái thấy cái biết lập lại căn cơ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Như đạo của chí nhân thì giúp người đại diện nhân trị làm cho pháp nhân trị thắng đạo đức của cường phu, để Quân Tiên Hội thay Trời hành nhơn chánh chi đạo, hành nhơn trị chi dân làm cho đất nước bình. Khi cái đèn trong tim

thấp được sáng lên thì trí tuệ từ đó mới dương sanh là đi vào chu kỳ đặc pháp.

2. Sắc tạng can thanh huyết cầu: Trong can có chứa huyết màu xanh lá cây, khí huyết đó từ cõi vô hình là khí Thanh Đế Triều Nguyên. Trong nguồn máu của can có ngọn đèn vô hình, khi người đặc pháp thần linh đi vào cửa Huyền Tấn Chi Môn mở ra để đốt ngọn đèn trong can sáng lên để cương định. Tới sáng lên của can ta mới thấy can tàng hồn, nhờ mở ra cái thức hồn của ta mới sống lại, nó hành cái đạo của can là trung tín thần minh, cái đạo của Thần Đồng bảo quốc tề gia.

Cương để thắng cường phu đem lòng bảo đạo, trung để thắng cường quyền hành đạo chí nhân, dũng để thắng biên cương bảo vệ đất đai bờ cõi, kiên để trấn an tà khí bảo vệ triều cương, định để học mực thước sách lược binh pháp mà an đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nên đạo của can mà sáng lên, bậc trung có đủ Tiết Độ Sứ để đắc đạo, nhân gian có đủ chí trung kiên bảo vệ quốc hồn, lòng chánh nghĩa can Vua để được tướng, lòng chánh nghĩa phò Vua để an ninh, chí chánh trung trải thân vì đại nghĩa của quốc gia. Trung không dối ý là sự thành trung để đắc đạo, trung không dối tình là sự minh trung để đắc đạo, trung không chí nguyện sự hành trung để đắc đạo. Đó là đạo tam cương để bảo vệ thành lập.

3. Sắc tạng thận: Trái thận lại chứa khí màu đen huyền võ từ Trời Vô Hình của Huyền Thiên, Huyền Đế Triều Nguyên. Nó là sự tối của trí tuệ sinh ra dục giới, nó là cửa ai oán nhân quả sanh ra tình dục để luân hồi, nó là màn đêm trong trí não, nó là bóng tối của Phật tánh Thần Tiên, nó là cửa đọa nhân duyên trong sắc giới, tướng giới và lục dục thất tình trong phàm giới.

Khi người tu đắc nguyên thần dùng tâm pháp mở cửa Huyền Tân Chi Môn đi vào trong thế giới sắc thận đốt cây đèn thận trong nó sáng lên. Từ khi cây đèn đó sáng lên thì hai ngàn năm trăm vị Tỳ Kheo trong nó thức dậy làm việc đạo

đức, thay dục vọng tỉnh tu theo dục tiến Thiêng Đàng.

Trong phiên nào biết phát quang sanh trí tuệ, trong thiện ác dùng đại lực từ bi để văn minh. Từ đó các vị Tỳ Kheo và Huyền Đế trong tạng thân thay đổi theo đạo tu tâm.

Tâm nguyên trí định; dùng huệ để tìm diện mục bốn lai, tâm định dùng minh huệ để kết duyên học đạo, tâm bậc Minh Sư đã đắc đạo hay thành chánh quả để chỉ chỗ huyền cơ, học bậc minh đạo để cho mình đắc nhân thượng học, bày lòng chí thành để được đạo tâm chi quý, an chánh tư nghi để được dị thảo kỳ hoa, yên chánh đạo tâm không lỗi đạo nhân xử thế, hàm học để chánh linh văn, gia công để chánh công đức, thành lòng để chánh lòng nhân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

4. Sắc tạng phé: Có chứa bạch huyết cầu là khí Bạch Đế Triều Nguyên, lại chứa huyết quản màu tím, màu tím là chất xám của bảy dải Ngân

Hà, nó đại diện khí kim tiền tức là bộ phận kinh thương tế thể.

Cái Tiên Thiên của nó là khí Hoàng Kim, cho tất cả Kim Thiên Tử luyện khí vàng để thành chánh quả Như Lai. Còn Hậu Thiên là kinh tế hỗ trợ cho sự kinh bang tế thể của mỗi quốc gia, trong con người là lợi trinh; lợi có nghĩa là tiền tài đi về; trinh có nghĩa là trung can tiết độ, ngay chánh, thảo hiền, minh sáng.

Bên trong tạng phế có bạch Lạp kim, người đắc nguyên thần mở cửa Huyền Tĩn Chi Môn vào bên trong thế giới của phế đốt đèn cho sáng lên, các Tỳ Kheo ra làm việc đạo đức trong mình.

Đôi khí tạp kim trong đời sống trong phế thành khí Hoàng Kim, khi đắc khí Hoàng Kim trong người mở ra đường hoàng đạo để ta tu đạo, cho Kim Tiên luyện khí hoàng đạo thành Kim Thiên Tử, cho Kim Thánh luyện khí hoàng đạo thành Kim Tiên, cho Kim Thần luyện khí hoàng đạo thành sách lược kinh thương tế thể, làm cho đạo chi dân giàu mạnh, làm cho chí chi dân văn minh, làm cho đức nhân trong đạo chi

dân đi vào thời kỳ Đại Hoàng Kim, làm cho quốc gia được đạo Hoàng Kim, tức làm cho ta được đủ công đức để thành chánh quả.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Năm sắc tạng tỳ huyền quản của tạng tỳ có chứa sắc màu vàng ở trong bảo tử, khí màu vàng đó từ cõi vô hình ở Cung Huỳnh Đế triều nguyên, chức năng của tạng tỳ lòng nhân chánh trị xã hội, trong tạng tỳ có hai ngàn năm trăm vị Tỳ Kheo, mà cây đèn Huỳnh Vân Kỳ khi nguyên thần của người tu mở cửa Huyền Tẩn Chi Môn đốt ngọn đèn vàng sáng lên thì các Tỳ Kheo thức dậy làm việc “nhân nghĩa lễ trí tín” của tâm ta.

Lòng nhân để xây dựng đại từ đại bi để giáo dân phục chúng, nghĩa cử và nghĩa vụ để thiện chí chung sở nguyện cứu mình cứu đời, lễ làm cho nghi lễ là mục thước sống có đạo đức, tu có tâm linh làm cho thần và người đủ mục thước hòa hiệp cùng đạo.



Trí độ là lòng minh trung bảo vệ sự sáng lập của Thượng Đế và quốc gia hiền chánh tín dùng. Ngay đễ chánh tín, liêm đễ chánh ái, yêu đễ chánh ân, thương đễ chánh giác. Đó là đức tin của hàng đại chí tín.

Năm tạng đốt đèn sáng lên, ánh sáng từ đó giúp vòng cầu chánh giữa phát ra một huệ gọi là thần huệ nó là mặt Trời trong bản thể mọc lên. Từ đó ngũ sắc, ngũ quan phát ra lục huệ nối truyền chơn đạo cho tâm của lậu tận thông phát ra.

1. Thái Dương Hệ; Thái Dương đại diện Đạo Trời.

2. Thiên nhãn thông; Sự thấy của vô hình.

3. Thiên nhĩ thông; Sự nghe của Diệu Âm Phật Pháp.

4. Tha tâm thông; Sự thần giao cách cảm.

5. Túc mạng thông; Sự ghi nhận hiểu biết vô hình.

6. Thần túc thông; Sự dự trữ của ký ức.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

“Đến đây sáu huệ và lục phủ sanh ra sáu thần tức mười hai huệ.”

1. Tâm đề quân chủ.
2. Thiên nhãn đề thần minh.
3. Can đề trung nhân.
4. Thiên nhĩ đề trí hóa.
5. Thận đề quân sư.
6. Tha tâm thông đề hiểu biết.
7. Phê đề kinh bang.
8. Túc mạng thông đề nhân trí.
9. Tỳ đề lòng nhân.
10. Thần thức thông bảo vệ.
11. Thần huệ nương đạo.
12. Lộ tận thông đề phát thần minh.

Mười hai huệ có đủ thì Tiểu Thiên Địa mới đi vào chu kỳ lập Tiểu Niết Bàn của nội tâm tức gọi tâm minh.

\*\*\*

### **Cách Nuôi Dưỡng Lục Thông.**

Tâm có thần minh tức sự tàng ẩn và biến hóa, có sự đi gió mây, có sự thị hiện đến những cảnh giới vô vi và diệu hữu. Nó học những gì thế gian chưa có, nó đến những cõi thế gian

chưa ai đi, nó hiểu những gì thế gian chưa ai biết, nó diện kiến những người thế gian thờ phụng chưa bao giờ đối diện tâm linh, nó ra vào các cõi vô hình mà thế gian không ai đến được. Ấy mới gọi tâm huệ và tâm học.

Sự học của nó có chứa linh thời, có chứa thiên cơ linh giác, có chứa tàn ấn vô vi để chỉ đạo, để chỉ giáo, để định lý tham ngộ huyền cơ. Còn sự học như Trời dạy người học là do đạo tâm của nó giai ngộ thiên cơ, tham ngộ Phật pháp làm cho lý trí và tiềm năng đi vào trong Nhất Nguyên trở về thượng học.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn cách nuôi dưỡng minh tâm là: Nhập thất thấu khí hạo nhiên vào nội tâm, làm dòng sữa Trời để nuôi dưỡng thần tâm, đạt được khí hạo nhiên làm dòng sữa ngọt để trình sáng thần minh nuôi thần dưỡng đạo. Nuôi cho lục căn sanh ra lục thần, lục căn nhờ tiếp khí hạo nhiên trong sáng mà thụ bẩm thiên căn thanh tịnh. Nên sinh được lục thần, lục thần nhờ khí hạo làm

dòng sữa Mẹ Trời mà lớn khôn và học đạo với thần minh của nội tâm mà khôn lớn thành lục thông.

“Tâm minh phát huệ sanh thiên nhãn thông, tánh minh phát huệ sanh thiên nhĩ thông, trí minh phát huệ sanh tha tâm thông, mạng môn phát huệ sanh thần túc thông, thức thần phát huệ sanh túc mạng thông, tánh mạng phát huệ sanh lậu tận thông.”

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nuôi lục thông: Thấy biết vô hình sự thấy kia dường như không thấy, thấy nghe vô hình sự thấy nghe dường hẵn chưa nghe, thấy hiểu vô hình sự thấy hiểu dường như thiên căn làm như chưa hiểu, thấy linh cảm vô hình dường như không linh cảm, thấy cảm ứng vô hình dường như không cảm ứng, thấy ký ức vô hình dường như không ký ức.

Hễ cái huệ tâm sinh có ta phải làm như không, nhờ làm như không mới chứa sự có của chơn trí tuệ phát sinh màu nhiệm. Như tâm

truyền thần phát sinh phải làm như không tâm, thì sự truyền thần mới tự do linh cảm, còn ta chú ý làm như có thì bị lạc thần vào đạo diệu hữu không vào được cõi hư vô.

Như tánh tàng ý phải làm như không ý thì tánh linh mới quên lời nói đi vào thế giới không lời nói để hư vô. Như trí tàng phách phải làm như không trí để trí linh đi vào cõi thượng trí để hư vô cái trí thì sinh cái trí tuệ để diệu hữu thiên cơ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Thiền sư phải biết làm cho trí mình không trí thì trí tuệ mới phát minh, phải biết làm cho tánh mình không ý thì thần giác của huệ mới tâm sinh, làm cho mình không tư tưởng mới khai mở thiên cơ tham ngộ lậu tận thời gian, để tâm minh rồi sinh trí định huệ.

Như tâm sinh tình biết không ý thì tình lặng vào chỗ không khởi tâm, không khởi tâm thì tâm sinh trí tuệ để học cái Hư Không thành diệu lý. Như tánh sanh tình tưởng biết không ý thì

tình tưởng lặng lòng vào Thế Giới Hư Không, để tánh Linh Quang trong sáng làm cho tinh hoa trong không tưởng kéo nhau về, làm trinh bạch nội tâm để tánh thiên chơn hiệp làm một với đạo để đắc toàn chơn.

Như trí lặng thì ý an, thần minh không ràng buộc, tánh lặng thì trí an để thần minh đi học Phật để thiên cơ, trên học không cột duyên vào trong không trói trí mới sanh sự trí thành tri, mới sanh tánh linh tàng ẩn chơn đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Như đạo lớn vô hình chỉ dạy cho người đắc đạo vô tướng, chỉ dạy cho người phát trí tuệ vô tranh, chỉ dạy cho người phát lòng nhân vô vị kỷ thiên đạo mới thành. Cái không có nghĩa là hàng trí tuệ không chấp trí, để sự không chấp trí mới sanh trí tuệ thành tri.

Như người tài hoa được học cái đại trí nay biết xả bỏ ta là người trí thức thì tu đạo thiên định mới đắc đạo, mới thành tri, là người thành nhân thành đạo để cao quý. Cái không của nhà

đạo là bỏ cái vô hình để về cõi vô hình, để vào cõi vô tướng, để thoát cõi tiểu tình tướng để đại văn minh.

Văn giỏi tới cùng tận phải không văn tự thì tâm và lý vô hình nó mở ra bộ thần kinh, để ta đi đạo, để ta học Phật. Sự hàm học đó là tâm kinh.

Nên không bàn về văn tự mà văn tự phát sinh, nên không bàn về lý, sự không bàn về lập tự để ngay chính văn chương, có không trong thần kinh mới thành tự. Còn tim đã mở lý vô hình thì phải lìa âm thanh để giải thoát thần tướng, trí lìa sắc tướng để thanh quang thanh sắc hiệp về, tâm là cõi Bồ Đề.

Muốn giữ chánh tư duy thì dứt mộng tưởng ảo giác để sanh tâm chánh linh giác hư vô, hư vô tức sắc tướng không thật phải lìa nó để trong sáng nguyên thân. Có lìa được thanh âm sắc tướng mới đi vào vũ trụ vô tướng để thần minh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Không tướng pháp thì lòng chứa hư vô chi khí, khí hư vô nuôi thần mới phát quân chánh thần minh, chữ minh của hư vô chi khí làm sống lại thiên chân chi đạo của người tu đạo vào Trời.

Lý không buộc hình sự thiên chân thông vạn lý, tâm không buộc tướng sự thành trưởng của tâm và lý hư vô, tình không mộng ái hà thì hồ gương thanh sáng, tánh không buộc phiền não mới phát lục tâm thông thành tựu đạo màu. Cái không của đạo là không kêu ngạo để cái thông tình ta và người thành bằng hữu sự tâm đồng chí nguyện lớn giúp quốc gia.

Thua biết luyện rèn để luyện mình cho tinh nhuệ, sự thua mà an lòng là thắng trí độ của đại trượng phu. Tha không tranh sự vị tha làm cho lòng không vướng bận, yêu không hận sự dưng ái làm thức trí đại trượng phu, thù biết tha sợi dây luân hồi mới dứt, thương biết từ bi mới vượt thoát thai lòng. Có ra cái thai lòng mới thành nhân và đắc đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.



Sống không buộc tình thì sự sống an nhiên và giải thoát, yêu không buộc tình để lụy mới là hàng trọng đức để dâng tình, tha không hận chữ tình mới là hàng hiến ái, ra khỏi ba dòng nước mới đủ trí độ để thông tình.

Kẻ sĩ dâng ái vì họ chi tình cho tổ quốc, học sĩ dâng ái vì họ thông chơn thiện mỹ tao phùng, tu sĩ dâng ái vì họ tham ngộ thiên cơ chi đạo. Nên sự dâng tình để bảo quốc tề gia.

Nên hàng nuôi huệ phải làm cho mình không thì đạo tâm mới sanh diệu hữu, còn ra khỏi con người tình và tướng thì mới tham ngộ thiên cơ, sanh trái tim Linh Quang trong cõi Bồ Đề, phải làm cho ta không thì giữ được huệ sanh Kim Thiên Tử ở trong lòng sanh Vương Đạo.

Phải làm ta không các cửa Tu Di ta sạch trống, như lòng trống lòng thì sự phát trí tuệ tiềm năng phát sinh mới có chỗ để chứa, mới có chỗ để giữ và mới có chỗ dự trữ phát minh theo cái đạo hàm học của thiên thời, để làm lợi ích cho nhơn sinh chi giáo, để hội tinh thần của nhơn gian chi đạo, để khai mở chu kỳ nhất lý thông cho vạn lý hồi nguyên.

Nhờ ngộ đạo không tướng mới giải thoát tình và tướng giới, tim không cột vào sắc thì hình tướng xả tiêu, tánh không buộc vì tình thù vượt qua muôn ngàn âm thanh trong sắc giới và vô sắc giới cái trù tượng giới.

Nhờ cái đạo ta không tướng, mà ra khỏi sự trù tượng của lục dục nhân thiên, nhờ cái đạo ta không niệm mà vô biệt niệm của cõi có thời gian, của cõi có không gian và cõi hoàng đạo, hoàng Phật không được lòng hư vô chi khí Đạo là không.

Đến đó vô biệt niệm là giải thoát chúng sanh tâm, giải thoát nhân duyên trong pháp thí, giải thoát phiền não trong các đồ thi mà đi vào trong tâm linh để không niệm, chỗ không niệm là nơi đổi cực động qua cực tịnh, đổi cực âm qua thế giới cực dương, đổi nhân tâm qua thiên tâm dẫn lực, đổi thái cực con người vào thái cực của Thánh Tiên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Đạo sĩ biết nuôi tâm minh tức biết thay đổi thái cực của nội tâm, tức là động đi tìm tịnh, là dục đi tìm thanh tịnh, là tình ái buộc ràng đi tìm tinh hoa sáng suốt để khai mở tiềm năng hàm học để ta thành đạo.

Đổi sự học của phàm tâm để siêu hóa nhơn tâm, làm cho tâm trí huệ giai sanh tức ta đi vào thái cực của Phật Tiên chơn đạo; thái cực của Phật Tiên, yêu biết tha người mình yêu đi sai chánh nghĩa, đi sai chánh nhân, đi lệch chánh tinh thần của quốc gia triều chánh cho họ cơ hội, phục thiện lại thần minh.

Lập vị để không hận tình thù, lập Tu Di để không giận người phỉ bỏ tình ái, tha làm cho kẻ thù thức chơn ái của nội tâm, tha để cho họ và mình hóa giải nhân quả trầm luân, để trở về trung dung mà cùng nhau thành đạo, tha cũng là cái thi nhân chánh hành nhơn của đời sống con người, tha cũng là cái thái cực nặng tâm nhẹ đạt, tha cũng là thay đổi trái tim ta là ai đổi mới mình, cái ta tha sanh chánh đẳng chánh giác. Người học đạo không chịu tha, tâm ta không đổi

thái cực, còn tha được rồi ta là Phật ở trái tim sinh.

Tha được ma lục dục ngừng theo, mây nhân quả ngừng che, tim nhân quả lặng trống, sự trình sáng mới về bến giác Như Lai, tâm thành chánh giác để siêu tâm. Ta là Kim Quang Phật pháp tham ngộ cái tha này tâm phát huệ thấu triệt đạo lý của thiên cơ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Yêu phải đại tha cho lòng sạch di hận, sự trình sáng từ đó biết thấu về mới mở được tiềm năng, khi tiềm năng mở ra mới dự trữ được thiên cơ chi đạo để đắc Kim Thiên Tử, như người có đại tình yêu nước phải luyện đạo tim sinh trong ba dòng nước để tha thời kỳ nước đi ngược làm ai oán lòng nhân.

Tha kẻ sĩ tu thân vì họ bị thất tình vì yêu nước, khi cô gái có tài hoa yêu lộn người đàn độn nên tha tình thù để thành bậc chân nhân. Tha kẻ sĩ lập thân họ sanh ra trong chu kỳ nước

cạn, có thuyền bị cạn như người có chí tài mà không thực hiện tình yêu lớn để chi dân.

Tha cho bậc chơn nhân muốn dâng tình mà không chỗ người nào chịu gả, còn kẻ gả lại không đúng người mình dâng trí tuệ để lập thân. Tha cho hàng có lòng chí nhân chờ thiên cơ tâm mòn chí lụn, thân già mà chưa tìm được người mình yêu để phụng sự hiến yêu cho tổ quốc.

Tha cho Bồ Tát hàng ma để quờn tình cho Phật, đi theo tiền tài quên cái đạo cách vật để thực hiện đại tình cứu thế để tiên bang. Tha cho bậc đại ban yêu sai người dâng ái, lại sanh tim thù làm hại hàng con cháu vào chỗ thâm thù để vào cửa trầm luân. Chỉ có vị tha và đại lực mới là sức mạnh của hàng chí nhân đặc đạo giải thoát tình thù.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

\*\*\*

**Năm Đức Của Thượng Nhân Để Tu  
Thành Ngũ Đức.**

Khi ngọn đèn sáng trong tâm sáng lên cái đức của tâm quân chủ thần minh, còn cái đức chi dân là kinh bang tế thế, làm cho dân giàu nước mạnh văn minh để thành tựu thái bình.

Cái đức thứ hai là tự do ngôn luận và tự do dân trí, và tự do sở hữu chủ kinh thương tế thế làm người giàu mạnh quốc gia.

Cái đức thứ ba cách vật tu thân tế gia trị quốc đồng bảo vệ giàu mạnh thái bình, làm cho quốc gia chi đạo đi theo sách lược nhân trị Hoàng Kim trên Quả Đất.

Cái đức thứ tư hành pháp, hiến pháp và lập pháp tam luật đồng nhất luật Trời, vì luật nhân trị và luật đạo đức chi dân làm giàu cho dân, làm mạnh cho nước, và luật của nước bảo vệ quyền sở hữu chủ cho kinh dân thương tế thế.

Cái đức thứ năm lập lại lễ nhạc văn hóa thanh cao để phù hiệp đời đời Thượng Kim chi đạo, tôn trọng văn kinh nên để kim cổ kỳ quan, văn minh phục vị làm sáng đức nhân của người xưa, làm cho tài hoa của đời nay được ưu đãi đời nay thành nhưn tài hiền chánh.

Đó là năm đức an dân của vị quân chủ và trọng thần và những bậc thần minh trong tổ quốc. Trước tu cho được thần minh, sau mở tự do chi đạo, đến cái đạo an dân vào trong đất đạo nhân trị vào trong lễ nhạc, làm cho sự văn minh giàu mạnh thái bình dài lâu trên mặt đất.

\*\*\*

### **Năm Đức Của Đạo Tam Cương**

1. Trung: Đề ngay chánh với quốc gia, ngay chánh với bốn phận để bảo vệ luật chi dân và thần đồng tổ quốc.

2. Nghĩa: Đề báo đáp lòng nhân chi đạo giữa quốc gia và Thiên Tử, giữa Thiên Tử và lương thần hiền tướng, giữa trọng thần và đạo ái quốc chi dân. Cho dù ở góc cạnh nào cũng làm tròn nghĩa vụ và công đạo.

3. Dũng: Không từ nan việc khó nhọc ở thâm sơn vạn hải dòng tiết độ sứ, dũng để điều đình hộ mai, lúc trải báo ân sinh tình tổ quốc, để làm tròn bốn phận không đổi chí nguyện là hàng đấng đạo chi dân.

4. Mạnh: Làm cho lớn mạnh về trí tuệ, về văn hóa, về binh pháp, về sách lược kinh bang

tế thể. Đó là sức mạnh của tìm năng làm cho quốc gia giàu mạnh.

5. Tiết Độ Sứ: Tức là độ lượng lớn nghĩ việc nước tình nhà, tha kẻ thù để được nhân tài học sĩ và hàng tướng, làm cho sự bình trị của Thiên Tử quang minh. Tức là hàng hiền thần làm tròn công đạo.

Trung để ngay chính thiên hạ, nghĩa để ân đãi thiên hạ, dũng để bảo vệ thiên hạ, mạnh để trưởng thành trong thiên hạ, Tiết Độ Sứ mục thước cho thiên hạ tha thù. Lòng có năm đức trên là trung nghĩa thần là hàng đại trượng phu bảo quốc.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

\*\*\*

### **Năm Đức Của Đạo Cẩn Ý Thận Ngôn.**

1. Tài cao dưng hiền sách lược kinh thương tế thể, để bình chuẩn đạo lớn chi dân, làm cho quốc gia giàu mạnh. Cẩn ý là không tạo ra thương nghiệp chiến tranh sát phạt để sự bình quân tế thể đạt đạo thái bình.



2. Đức trọng hiền dăng binh pháp làm cho sự an ninh trong mọi ngành nghề đều có sự bảo an, mỗi người có sở hữu chủ đều có chí bảo an, làm cho an định xã hội giàu quốc gia triều chánh.

3. Công minh việc tế thể là đạo nước chi tình, để nhu ái quốc gia, còn hàng đại ái mỗi việc xử thế phải đủ chứng cứ và tình lý lực. Bốn thứ đó đi chung với nhau để công minh trong việc xử thế có đạo yêu dân.

4. Chúng khoán mỗi quốc gia ký giao kết không biết bao nhiêu nhà thầu và công ty và thương thuyền và thương nghiệp. Nên giữ thuế thu thấp hơn các thuế thu bạn để cho luật nhân trị và giúp dân giàu và giảm thuế thu.

5. Lợi nhuận làm cho dân giàu thì nước mạnh về tài chính, làm cho quốc gia giỏi về kinh thương tế thể thì nước mạnh về kinh bang xây dựng hoàng kim, làm cho lòng người giàu về trí tuệ và đạo đức. Quốc gia được hùng tài về sách lược kim cổ mới được kỳ quan.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Tài cao để bình chuẩn kinh thương, đức trọng để bảo vệ sự phú cường, công minh để an dân, kinh tài để giàu mạnh, địa lợi để dụng võ. Đó là năm đức của hàng học sĩ hiền chánh tề gia.

\*\*\*

### **Ngũ Đức Trong Kim Ngân**

1. Kinh bang để xây đời Hoàng Kim là cho quốc thái dân an, tài hoa tu thân lập đức trọng trong quốc gia hiền hiếu.

2. Kinh thương để sự đối nội, đối ngoại hòa nhu làm lợi ích cho kinh tế láng giềng và làm giàu mạnh chi dân cao quý.

3. Kinh lập để kiến trúc quốc gia canh thương, ngư thương, canh cư, canh tác theo sự cải cách quốc gia, làm cho ngư tiều canh mộc hóa nên kinh tế văn minh của quốc gia hiền chánh.

4. Kinh tế để chủ quyền về tiền tệ lợi phí về thuế thu trong sự mậu dịch lớn nuôi dân, làm cho quốc gia tiền tệ có giá trị với Liên Hiệp

Quốc và thế giới kinh thương tế thế, phải làm cho sự tế thế phồn vinh trong đại thế.

5. Kinh văn sách lược mở mang văn hóa, văn học, sự học của nhân tài, văn nhân làm cao quý quốc gia đi vào thượng kim chi đạo, lòng người có văn chương đạo mới thành.

Kinh bang làm cho cường phú, kinh thương làm cho giàu mạnh, kinh tế làm cho phồn thịnh, kinh lập làm cho cao đẹp sang trọng, kinh văn làm cho văn minh tao nhã.

Năm đức này là đi đến chu kỳ Hoàng Kim cao quý, nhân tài biết tôn trọng luật chi dân, dân giàu biết làm tròn bổn phận chi đạo. Nhờ vậy mà bảo vệ được thái bình thanh trị cao minh lâu dài không nói hết.

\*\*\*

### **Ngũ Đức Trong Lòng Nhân Tài và Xã Hội.**

1. Thời kỳ Hoàng Kim con người tu đạo tự biết quờn kiếm, không tranh đấu về thế lực mà tu chính về trí tuệ. Nên xã hội trở thành kỳ quan như nước Trời ở hậu giới.

2. Thời kỳ hoàng đạo con người được tự do tu đạo để được Phong Thánh, Phong Tiên, Phong Phật và thành chánh quả ở nước Trời.

3. Thời kỳ Thượng Nguyên tân tạo lại đời sống của Thần Tiên và nhân loại và khí hóa tân xuân, tân thu làm đổi mới nền văn minh Phật quốc trên quả Địa Cầu.

4. Thời kỳ Kỷ Nguyên Di Lạc con người yêu quý con người, Thần Tiên trên các cõi Thất Trùng Thiên và Cửu Trùng Thiên, tinh thần đi vào Quả Đất quy y với Đức Phật, tu theo tân pháp tân kinh và tân đạo, và tân tạo lại hóa thân để thành chánh quả Tam Kỳ Phổ Độ.

5. Thời kỳ Bạch Vân Kỳ là chu kỳ Bạch Ngọc Kinh Thượng Đế và Ba Ngàn Vị Thiên Tôn và Bạch Vân tu sĩ ở cõi Tây Phương Phật đều giáng sanh vào Địa Cầu để phù trợ Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Vương Phật.

Tân tạo thời kỳ Long Hoa Phật Pháp cho tới Đại Hoàng Kim trên Quả Đất, tức lập Niết Bàn tại Hậu Thiên và điểm đạo cho Thần Tiên Thánh Thần thành Đạo thành Phật kỳ ba.

Hoàng Kim làm cho cao quý, hoàng đạo làm cho trí tuệ, Thượng Nguyên là cho cao đẹp, Kỳ Nguyên Di Lạc làm cho thánh thiện, Bạch Vân Kỳ làm cho trong sáng và trinh trắng cái chu kỳ Thánh Đức Thượng Nguyên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Như quốc gia trọng đức của nhân sĩ, nhân sĩ có cơ hội dâng sự tài trí để thành nhân đắc đạo, Thiên Tử trọng tài năng của lương thần hiền tướng, có cơ hội phù chính minh trung làm cho sáng lòng nhân trong Trời Đất.

Trọng thần biết ái mộ nhân tài, nhân tài trong nhân gian, trong lá ủ được cơ hội dâng tình yêu nước vào sự chi dân của quốc gia triều chính, mà hàng trọng thần đang đào tạo tài năng cho mạch nước.

Lòng dân hiếu kính đạo ái quốc được người khai sáng chơn nguyên của lòng nước, được người tài trí phò trợ bảo an, như con hiền dâu thảo coi trọng sự hành nhơn để chánh ái, cho

hàng con Tiên cháu Phật tu đạo hiền ái, và quốc gia để thành chánh quả.

Còn nhân sĩ vì tình yêu đất nước họ chịu ngồi lại với nhau tìm ra kế sách kiến trúc xã hội và tâm linh, văn chương, âm nhạc làm cho trí tuệ hòa nhu, làm cho quốc gia hiền chánh, làm cho sức đại đồng hiếu thuận, trở thành nền văn hóa thanh cao tu chính xã hội.

Nước được yêu quý con người từ bỏ thù riêng, nhà giàu sang con người từ bỏ ngu dân mặt pháp, quốc gia có đủ nhân tài, con người từ bỏ chiến tranh. Từ đó sức mạnh từ bi vị tha, tha thù riêng để Hoàng Kim cho tổ quốc.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

\*\*\*

## **Đạo Đức**

Đạo như trinh sáng phơi bày.

Đức như tha để dựng xây thái bình.

Đạo như hiền sĩ dâng tim.

Đức như hoa dụ tình riêng trưởng thành.

Đạo như trí tuệ đàn anh.  
Đức như thanh sáng cho lành quốc gia.  
Đạo như phát huệ thật thà.  
Đức như bà vợ quản gia diệu màu.

Đạo như không chiến địa cầu.  
Đức như bất sát trong bầu dưỡng sinh.  
Đạo như tam thể thần minh.  
Đức như Di Lạc thái bình quê hương.

Đạo như cách vật nhìn gương.  
Đức như thủy pháp tâm phương trị bình.  
Đạo như thân pháp thần linh.  
Đức như sách lược thái bình chi dân.

Đạo như tu sĩ nhìn trăng.  
Đức như tham ngộ tinh thần cao siêu.  
Đạo như vào được biển yên.  
Đức như trình sáng lại siêu dòng đời.

Đạo như hiền sĩ tầm Trời.  
Đức như dâng ái không lời hiến yêu.

Đạo như càng giác càng siêu.  
Đức như sung mãn chín chiều Phật quang.

Đạo như mở cửa Thiêng Đàng.  
Đức như ta hiến tâm vàng đạt yêu.  
Đạo như một thể tình siêu.  
Đức như Thượng Đế ban nhiều hồng ân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

\*\*\*

### **Đạo Của Thiên Sư**

Đạo của thiên sư trình sáng để thiên sư, trong sáng để đặc thiên tư, minh sáng để đặc lòng từ bi. Để hải hội ta là Phật trong vạn năng, dạy đạo sự ta xuất thế.

Đạo của thiên sư thông trong làm không vướng bận ở ngoài, yên trong làm như không có ta trong thế, cách làm đó để an ta trong chu kỳ tham ngộ thiên cơ. Dùng thời gian không ta để đi tìm chơn lý huyền ẩn.



Học đạo của thiên sư tu cho trí tuệ tiếp nối được Linh Quang, khi đắc tim quang phải lìa vô không chấp hữu, phải lìa động tâm để sinh lại thanh tịnh thiên tâm. Có thanh tịnh thường tâm thì tâm Linh Quang mới phát huệ.

Giai ngộ được cảnh không ta thì an chỗ có ta, học được cõi không ta thì giả ngu trong chỗ có ta, hiểu được sự cách cảm trong ta làm như không biết. Làm được như vậy để thắng phàm tâm sanh lại Phật tâm.

Còn ta là tỉnh lại nội tâm, an lại nội chính, yêu lại nội điền kinh. Khi nó phát huệ, khi nó đi vào chơn định, mỗi sự giai ngộ của Hư Vô lòng của thiên sư học lại sự giai ngộ tâm tức Phật.

Trí đến đây hàm học trong sự thành tri, lòng đến đây hàm học sự minh tri, tánh đến đây hàm học lại tánh chơn nhân, tâm đến đây hàm học sự tâm sinh kỳ hình hiệp đạo, Phật đến đây từ tâm sinh mỹ ái tha nhân, pháp đến đây khoa học vô vi sinh huyền diệu. Cái có giúp chỗ không như sự trống lòng lại được sự Hư Không cho ta giai ngộ trí tuệ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tâm được lý như được Tiên Thiên Tiên Hậu hiệp vào nhau, tình và tướng trình sáng sinh ra huyền cơ chi bảo, lòng người và lòng Trời như linh cảm tự nhiên. Có phải sự học của thiền sư là sự học phát huệ.

Nhân cách sống từ quang thay đổi lòng ta, lòng thanh sáng thay đổi vào Hư Vô vào Diệu Hữu, trí thông thiên làm cho tâm và huệ nối liền nhau. Như rồng gặp nước, như phượng hoàng tìm cây ngô đồng thì đậu để tình ta trình sáng lại tinh thần ái quốc tề gia.

Đò Bử Ngạn đưa hóa thân ta về bờ giác,  
Trường Như Lai dạy hóa thân ta kiến tánh  
Phật Đài,

Mộng vô trần thiên định tỉnh lại cái men  
cay,

Vào vô tướng ta say trong thiên cơ chi đạo.

Hàng phát huệ tu đúng đường chơn giáo,  
Khử tâm trần để tâm đạo giai sanh,

Cửa từ quang say thanh điển tu hàng,  
Mới thông đạo thiên sư ngời thưởng nguyệt.

Huệ càng phát tâm người tu càng minh triết,  
Một cái tâm đại triệt đến miễn bàn tâm,  
Một cảnh siêu đạo Tam Giới kiếm ngàn năm  
Nay ta được siêu tâm vào đại giác.

Yêu trong đó tình Phật gia Bồ Tát,  
Nhu Tâm Thiên yêu Bát Nhã con đò,  
Yêu để dâng sự chơn ái tròn vo,  
Vì yêu lớn không so đo biển ái.

Phật được yêu dâng từ bi trở lại,  
Dạy chơn kinh biển ái độ ta về,  
Cùng chung xây biển ái lọc bờ mê,  
Cho đại chúng tình quê thành Cự Lạc.

**Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.**

**Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Kính Bái**

**Đức Thầy Vô Danh Thị.**

\*\*\*

**\*\*\*- Hết Quyển. I -\*\*\***

\*\*\*

## Quyển. II

# Bạch Vân Kỳ Kinh Phật.

Lời yêu cầu của Thầy Vô Danh Thị lúc nghe kinh; những hàng thiên sư và những hàng quân tử yêu nước, trước khi nghe kinh ăn chay tịnh, mặc y phục trắng ngà, trắng và trắng xám. Vì dòng điện kinh từ Bạch Ngọc Hàn Lâm Viên Học Thượng Thiên, có mang theo chất xám điện quang của chín Trời đi vào lòng đất và đi vào lòng của người nghe.

Từ Bạch Vân Kỳ kho tàng kinh các của Trời và của Lô Âm Tự dạy hàng đại trí, phục hưng lại đại trí tuệ của mình, phục hưng lại thánh tâm, lòng chí nhân để sanh trái tim linh quang của Đức Phật ở trong mình, cho Đạo Thần Tử từ đây biết bất chiến, Đạo Thánh Giáo bất tranh, cho Đạo Tiên Địa bất sát và cho Đạo Phật dưng lòng bác ái, bất bại để tha thù không hận thiên cơ của nước sinh ta là ai.

Nên hàng thiên sư dưng lòng bác ái để đạo ái tha cho hàng quân tử dưng ái để hàng tu đạo ái quốc, hàng trọng thần hiến ái cho đạo hiến toàn

chung, hàng Đại Thừa hiển yêu để đào tạo học sĩ trong nước và ngoài nước, hàng đại tướng họ dâng tình yêu nước để đại ái lòng người, hàng yêu dân làm cho dân ta giàu và nước ta được mạnh, hàng nhân tài khiêm ái họ tha kẻ thù để thượng sĩ trùng tu đạo ái quốc gia.

Bác ái là sức mạnh tha vạn thù để thành đạo, tha vạn hận để được Thánh Nhân, tha vạn tình để được trung ái, tha sự phải quấy của lòng nhân để đạo nhà hồi sinh, trung thần hiển chánh nghiêng mình dâng lên cái đạo làm con dân nước Việt tu thân tề gia, làm cho dân giàu quốc mạnh.

Nên hàng thiên sư và hàng quân tử yêu nước có trí tri tu thân thiên định, cầu đạo bất bại của chí nhân, cầu tâm bất bại của Phật Tổ, cầu lòng chí nhân bất bại của Thượng Đế, đem tâm sự trung ái quốc của Thầy Vô Danh Thị dẫn đạo chi dân.

Nên hàng thiên sư tu bỏ lại trí bất bại của thiên sư, tìm bất sát của Phật Tổ di nhân, lòng vô tranh của Đức Phật Di Lạc dâng ái, hàng chơn tu tha vạn thù đắc đạo, hàng chí nhân tha

vạn trần để đấng pháp, hàng yêu dân tha thiên cơ của nước để đấng nhân. Có phải ta tha thù được tướng, ta tha ái đấng được tình yêu. Sự dâng tình yêu lớn phụng thờ Tổ Quốc Rồng Tiên chi đạo.

Mẹ nước chờ con tha dòng nước ngược,  
Cha linh hồn chờ những đứa con tha tình nước của ba dòng, ta là bậc Thiên Tông dâng ái để đồng xin, tha tình để dâng lòng vì nước, vì quốc gia trung ái, trên trả ân ngọn rau tấc đất nơi trưởng thành, hàng trí tuệ đào tạo Thánh Nhân. Nên Bạch Vân Kỳ Kinh ta lập thành sách kinh vẫn là trả ân tình dạy ta nơi chôn nhau cắt rốn.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô Di Lạc Vương Phật,  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Nam Mô A Di Đà Phật.

**Kính Bái**  
**Đức Thầy Vô Danh Thị.**

\*\*\*

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Nam Mô A Di Đà Phật.

### **Di Lạc Đức Phật và Hàng Tỳ Kheo.**

Non nước đủ đầy rồi non nước tịnh,  
Phật Tiên an đủ Phật Tiên siêu,  
Cửa Thần Tiên phi lý trí để tình yêu,  
Không và có phi siêu và phi hữu.

Giàu tốt cảnh phi danh trần phi chủ,  
Chân nhân vô đầy đủ để phi vô,  
Nước và non bình đẳng để an hồ,  
Danh và tướng phi vô bài chơn thể.

Thái sơn không phi tâm bình linh thể,  
Non nước tình phi thể để chơn nhân,  
Cửa hồi quang phi lý trí để vô trần,  
Bình thiên hạ phi nhân quang trình sáng.

Danh tốt đỉnh phi danh thành vô tướng,



Giàu tốt trần phi thượng để thành danh,  
Nước trí sanh phi trí để công thành,  
Danh dục giả phi danh thành chơn thể.

Chân nhân hỡi tốt thành rồi phi thể,  
Có bông không không ả có phi vô,  
Nước thành rồi làm đạo nước thành cơ,  
Nhà thành đạo làm đạo ta phi giới.

Con đò đến bờ bên kia rồi lại,  
Thời gian đi vô quái ngại nó lìa,  
Đứng ra ngoài thành trụ để không chia,  
Nhân quả tác vô hệ nhân quả diệt.

Văn tự có ngộ rồi không văn tự,  
Có lúc văn có lúc phải phi văn,  
Hàng thiên sư có lúc phải siêu trần,  
Không bông có có ả không để ngộ.

Cửa tịnh giới có không rồi phi hữu,  
Đất không tìm tìm thế giới không người,  
Như chân nhân phi tướng để thanh thời,  
Hàng trọc phú không tôi thành chơn Phật.

Làm cho đủ đủ rồi an vật chất,  
Tiêu điều ta trong thiền thất phi ta,  
Cửa không gian phi thế giới Ta Bà,  
Nhờ phi tướng đạo ta thành vô thượng.

Hàng nước phi tranh thành chơn ái,  
Bậc yêu nhà phi giới để nhà thanh,  
Hàng yêu dân phi tà chánh gia thành,  
Con yêu Mẹ phi danh thành trung hiếu.

Nghĩa gặp lễ tiêu giao thành công lý,  
Trung gặp lương tao nhã để công thành,  
Phi cái ta không ngã lúc tròn danh,  
Đó là đức nhân thành không chấp hữu.

Được tột cảnh công thành rồi phi hữu,  
Liễu được tim thành đủ để tim vô,  
Như đi tìm hóa kiếp của thiên cơ,  
Vào vô tận là vô không buộc hữu.

Ta là đạo phi ta tìm Vũ Trụ,  
Là tiểu tiên tìm chủ của đại tim,

Nước định rồi làm thuyền pháp lặng yên,  
Cho nước tỉnh non tiên thành biển pháp.

Giác không buộc vạn duyên bình tâm Tam  
Giới,

Thiện không gian chơn thật hiển tim thiên.  
Cái tốt tròn làm Minh Cảnh để siêu Tiên,  
Giàu tốt thể lòng yên thành cứu thế.

Trí đến tốt thành trí phi lý trí,  
Cho huệ sanh phi thể để huệ lành,  
Tim cân bình sự huệ giác phi tranh,  
Tim cứu thế phi thanh thành trí tuệ.

Siêu sức học phi danh trong mộng thể,  
Vượt ra lòng không buộc để ly trần,  
Đạo chân nhân ẩn tướng để phi thần,  
Tài tốt đỉnh phi nhân phạm tự tại.

Thể đa dục ta giác rồi an nghĩa,  
Tình đa mê ta tỉnh để an thể,  
Có và không siêu giác ngộ ta về,  
Đứng ra khỏi khen chê thành phi tướng.

Tu tại gia Phật trong lòng phi thượng,  
Trời trong tim phi hình tướng giáo quyền,  
Đắc chân nhân phi kinh giới Hậu Thiên,  
Vào Bửu Ngạn đắc Tâm Thiên phi hữu.

Tim sanh tim phi thế gian mới đặng,  
Lòng không lòng phi thế giới tài danh,  
Tim phi trần lậu thiên giác tim sanh,  
Nhìn tôn giáo bức tranh tô phiền phức.

Tim sanh huệ vào Hư Vô đại lực,  
Trí sanh trình thần huệ đón Đại Thừa,  
Phi giáo quyền giải thoát tự Hư Vô,  
Không trời kiếp hiện ngu chờ chơn giải.

Siêu đượ tim đứng ra ngoài tứ đại,  
Nhìn thế trần tranh đại lại tranh khôn,  
Như đào mồ rồi ám thị nhốt chôn,  
Trời tận thế lòng nhơn chưa phi giác.

Đời đến cùng giáo quyền sanh trụ lạc,  
Phàm tâm tranh dục giác háo đầu danh,

Cửa thiền sư là nhất chí vô tranh,  
Đạo Huyền Tấn phi danh vào chơn thượng.

Chữ tim sanh đắc đạo vàng phi tướng,  
Lòng chân nhân ăn ở giữ phi thường,  
Chỉ giữ lòng bình hóa huệ là hương,  
Sinh tim đạo phi thường trong biển đạo.

Sắc là không phi không vào chơn thật,  
Phật là không phi Phật đắc chơn nhơn,  
Không buộc ràng không trói trí phi chơn,  
Cửa thanh tịnh phi nhơn cầu đa thệ.

Yêu không tình phi tim ra mộng thế,  
Yêu không lòng phi lẽ chẳng thấy nghe,  
Yêu không tim phi nghĩa chẳng theo về,  
Không tình hận không chê phi liễu giác.

Bồ Tát tim phi âm thanh sắc tướng,  
Liễu tâm trần đạo vô thượng phi danh,  
Sự huyền quang nội chí thượng tu hành,  
Khi đắc đạo phi tranh vào diệu hữu.

Phi cái ta giải thoát tim Ta Bà khổ,  
Tận lý rồi tim sanh ánh từ quang.  
Cửa phi tim tìm đạo học miễn bàn,  
Không và có thiếu quang sanh linh cảm.

Không âm dương mở đường tim hai tám,  
Một trái tim nhất khảm để Hư Vô,  
Vào Nhà Trời tim đặc ngộ thiên cơ,  
Phi ảo giác bên kia bờ Bỉ Ngạn.

Tiên đến tim hóa thân tim làm bạn,  
Thần đến tim quy nhất khảm Đại Thừa.  
Trí vô hình tim sanh xuất huyền cơ,  
Tiềm năng mở thiên thơ bày đại giới.

Phi thánh tim để hóa tim đi trở lại,  
Cõi Niết Bàn Mẹ đợi với Cha chờ,  
Giải thoát tim tìm sinh hóa thiên cơ,  
Sự học của tim sanh thành đại giác.

Phi hữu sắc hóa thân tim uyên bác,  
Phi tướng phàm tim vào cửa thanh quang,

Phi lòng trần lậu tận giác Tiên bang,  
Tim là đạo huyền quang khai nhất trí.

Hữu diệu tim phi lai tìm tận lý,  
Sự thanh tim cùng tận lậu tận thông.  
Trí huyền quang phi nhất lý Thần Đồng,  
Tim là cảnh cảnh sanh tim phi hữu.

Nhất lý thông phi tánh nhưn Vũ Trụ,  
Sự tim thành làm chủ của nhưn ông.  
Lòng không tim hội nguyên lý thiên bồng,  
Không được có nhờ không trong huyền vũ.

Bình tim xong hóa thân tìm nguyên thủ,  
Một trái tim phi hữu biết phi vô.  
Cửa đỉnh chung khai kỳ trí vô bờ,  
Mới nhất Đạo Hư Vô thành chơn thể.

Đại bàng tim nhìn qua muôn ngàn biết,  
Niết Bàn tim chính thiết đạo phi tim,  
Sự thấy nghe dường thể để lặng im,  
Trong thấy biết siêu tim thành Đức Phật.

Cảnh muôn vạn thấy rồi phi thể chất,  
Nhà muôn hình nghe đủ chẳng dường nghe,  
Thất Bảo tròn Phật pháp chở vạn xe,  
Chơn hơn đủ lắng nghe cho thấu triệt.

Biết đến tròn sự nghe dường chưa thiệt,  
Học đến đầy sự biết chẳng tràn ra,  
Học như vậy sự học mới không ma,  
Không động pháp lòng ta thông tự pháp.

Trái chưa chín ăn vào còn chua chát,  
Nên tim chờ hữu xạ để thành hương,  
Còn chơn tu không lộ tướng cúng dường,  
Trong thấy biết biết nhường là thành tựu.

Lớn làm thành nhỏ bỏ để quờn không,  
Một hóa thân nhẹ tự sợi lông hồng,  
Trong không vật nhẹ trong là thần trụ,  
Nhẹ tim rồi tim phi hữu phi vô.

Nhẹ tim trần tim thân hóa bồi tô,  
Trong vạn cảnh Hư Vô vào tim nội,



Tim trí tuệ hóa thân tìm tìm huệ,  
Như tim tình thệ hải với tim kinh.

Một biển yêu phi tướng hiển thần minh,  
Trong không giới huyền kinh sanh tim định,  
Chí không tướng biến thành chơn trí tuệ,  
Lòng không lòng định huệ phát vô biên.

Cửa Hư Vô phi vạn pháp tim thiên,  
Vào không động tình yên thanh tròn sáng,  
Cửa vô hình thông linh tim làm bạn,  
Bỉ nạn sanh trình sáng sự thông tim.

Vì phi lai tim thiên định đi lên,  
Nơi không niệm ngồi nhìn tim hiển hóa,  
Phi nguyên tim phi Hậu Thiên huyền giả,  
Trở tim hoa thị hiển đặc tinh ba.

Cửa linh quang siêu Tam Giới Ta Bà,  
Trong không động tim ta thành diệu hữu,  
Tim sinh đạo mở tim kinh luận ngữ,  
Dạy chúng sanh phi tướng để hoàn nguyên.

Đến cửa không chứng đạo lớn tim thiên,  
Tim tức Phật phi thiên vào Vô Cực,  
Nhìn trường đồ hóa tim sinh đại đức,  
Nhìn Hư Vô Thái Cực tỉnh Hư Vô.

Đại trí mở tim Đại Thừa nghinh đạo,  
Đạo Trời Cha Phật Pháp vốn một nhà,  
Cõi Niết Bàn, cõi Bạch Ngọc Trời Cha,  
Vốn một cõi Thiên Hà Trời Vô Cực.

Một trung tim của đại đồng y đức,  
Một tình Cha trong diệu tướng kỳ quan,  
Một khối yêu chơn lý để Niết Bàn,  
Một cứu cánh cõi toàn chơn thiện mỹ.

Tột giàu sang nên gọi là Cực Lạc,  
Tột bình quyền nên gọi đạo thế thiên,  
Vua trên muôn Vua Vạn Pháp vương nền,  
Không và có từ trong tay Bạch Ngọc.

Phi hữu vô Đạo Trời sanh Thái Cực,  
Cõi thiên sư phi tim thức phi thiên,  
Mở Phật tim phi hình tướng thế gian,

Vào diệu hữu sanh tiềm năng đại giác.

Đạo từ tim sinh gọi là Vô Cực,  
Phật tim sinh trong thiền thức quy không,  
Cửa tim sinh trình sáng gọi trống lòng,  
Tim sinh Phật thân thông vô sắc tướng.

Một trái tim vô hình tìm ngươn thượng,  
Sinh hóa thân để trường dưỡng tim thiên,  
Huệ từ tim sanh Phật pháp chơn thiên,  
Không mà có từ tim sinh diệu hữu.

Tim pháp sinh cửa Tam Thiên Trời mở,  
Một trái tim phục bốn đến Thiên Hà,  
Cõi trung tim sinh lực của Đại La,  
Không mà có nhờ phi qua Vũ Trụ.

Sức tim học đi vào trong thiền thất,  
Mở trái tim chơn Phật với Chơn Sư,  
Cửa Hu Vô ngại ngữ tựa không lời,  
Tim sinh hóa về ngôi tim Cực Lạc.

Bạch Vân Kỳ mở nguồn chơn linh giác,

Đạo Bạch Vân truyền đạt đạo Thiên Văn,  
Cửa tư duy khai đạo giác thông thần,  
Thân Bạch Ngọc nguyên thân sanh bạch tự.

Bạch Kim sanh hóa thân vào Linh Khứu,  
Một cõi Trời phi hữu tướng phi vô,  
Trên thông thần theo Vương Pháp bồi tô,  
Dưới hậu ái sinh trái tim vô ngã.

Bạch Vân Kỳ Trời Hư Vô Tạo Hóa,  
Một bàn tay xoay chuyển cả cơ Trời,  
Hàng Tỳ Kheo áo trắng xuống lập đời,  
Là lập lại Kỷ Nguyên Trời Di Lạc.

Bạch Vân Kỳ đạo Như Lai truyền đạt,  
Là Vương Hanh của đạo Bạch Ngọc Kinh,  
Đạo mở ra hai khí hóa thượng sinh,  
Chơn truyền lớn Bạch Ngọc Kinh Thượng  
Đế.

Thần Tiên cõi Bạch Ngọc Kinh giáng thế,  
Cùng Đức Thầy Di Lạc lập Hoa,  
Sự truyền thần của Phật Tổ truyền qua,

Vô Danh Thị Tổ Phật gia chánh đạo.

Thượng Đế phong Đức Di Lạc Chưởng Giáo  
Phật Tổ phong Di Lạc Đại Thiên Cương,  
Mở Lục Châu khai giáo pháp Nam Đường,  
Cứu dân Việt qua kỷ nguyên tận thế.

Bát Thiên Long, Cửu Tiên Thần Bát Bộ,  
Từ đây theo hộ pháp Phật tại trần,  
Mở ra đường Di Lạc dạy đạo tăng,  
Cho bá tánh tu chơn rồi phục nghiệp.

Còn Sa Môn cho chuyển kiếp,  
Sanh giống lành tu tiếp đắc Lục Châu,  
Ai sự sanh không quy đạo là đầu,  
Thì siêu hóa theo Mặt Trời Đông Độ.

Ta Bà đời Phật sanh ra diệt độ,  
Cơ tận đời Phật cứu khổ quốc gia,  
Hiến dâng trinh vì ái mộ dân nhà,  
Vì ái quốc Phật đứng ra cố vấn.

Giúp nước Việt Hội Long Hoa phải thắng,

Làm đàn anh trên khắp quả Địa Cầu,  
Dân chính tu cho hồn quốc quay đầu,  
Cơ tận thế cứu nhà Nam đất Việt.

Trời đôi khí hai mùa diệt tám tiết,  
Mọc phương Tây tận diệt phương Đông,  
Chín tỷ năm đổi lại máy trần hồng,  
Sự quy định của Thiên Công Tạo Hóa.

Vì đôi lớn Phật sinh Trời giáng hạ,  
Sanh nhà Nam để cứu nước Việt Nam,  
Trước dạy dân tu đạo dứt lòng tham,  
Cho nhẹ nghiệp nước Nam rồi thành tựu.

Phật biết trước Trời đôi cơ Vũ Trụ,  
Nên sanh ra giống Việt để cứu nhà,  
Dạy Việt Nam thành một nước Tiên Gia,  
Dùng phép Phật cứu bá gia kỳ cuối.

Nhờ được cứu Việt Nam qua đông hải,  
Nhận nước Trời trên Đại Thổ Lục Châu,  
Đạo nhà Nam nhờ đất đó lai châu,  
Nên giống Việt thành đàn anh thế giới.

Nhờ tận thế người Việt Nam sống lại,  
Qua cơ Trời nhờ Phật giúp thần thông,  
Còn toàn dân tu thiên định chí đồng,  
Và học lại tân kinh cho thành đạt.

Đổi đạo đức cho dân tu giải thoát,  
Đổi giáo tôn tu nhất đạo gia tề,  
Dạy dân tu dân cứu cánh sơn hà,  
Nên Đức Phật lấy quốc gia làm đạo.

Còn Chính Phủ nên lập ra Quốc Đạo,  
Lập Đạo Trời để Trời độ quốc gia,  
Cho dân tu thiên định pháp gia nhà,  
Tức giúp nước giải thoát qua tận thế.

Được nước rồi ta lập ra nghi lễ,  
Trả ân Trời từng cộng thế cứu ta,  
Lập Đạo Trời siêu tử sĩ nước nhà,  
Cho nhẹ nghiệp quốc gia ta trị thế.

Ơn nước đền ơn Trời trên ta trả,  
Đạo của nhà và trả đạo làm con,

Hàng cầm cân biết đạo ái di nơn,  
Trời mới cứu qua cơn Trời tận thế.

Bậc đại trí Trời Cha giao đại thể,  
Nên xét suy cái thế để được nhà,  
Giải qua đường yếu kém của quốc gia,  
Làm tròn đạo đời là ta chi tướng.

Hàng đại ngộ phi tâm vào cõi thượng,  
Rồi nhìn ra phi tướng của thiên cơ,  
Dải Ngân Hà phi nhân nghĩa để vô,  
Cảnh không giới Trời Hư Vô phi hữu.

Được tim rồi phi con người ta quá cũ,  
Đổi mới ta phi đánh đá hậu thiên,  
Phi phạm thân mới mở cửa Tiên Thiên,  
Không mà có đất siêu nhiên Vũ Trụ.

Vào Bể Ngạn phi hóa thân phạm tục giới,  
Được đạo thiên phi phiền não để Thần Tiên,  
Phi cái ta nhân quả hiển Kim Thiên,  
Đồng nhất đạo phi Hậu Thiên Tam Giới.



Đến đại trí phi cái tướng căn sắc đạo,  
Cho lòng không chi giáo với Thượng Tầng,  
Còn chơn kinh phi tâm thức điền văn,  
Tâm tức Phật siêu nhân Trời khai mở.

Đắc đại trí phi ta là Thầy là thợ,  
Không buộc âm phi gánh nợ của ngươn thần  
Tâm điền khai phi ác đạo để chân nhân,  
Tim hoa nở phi cái nhân ta phạm thánh.

Luật thiên mở phi hóa thân vào cứu cánh,  
Cõi Niết Bàn phi sắc tướng để quang minh,  
Đạo hành văn phi văn tự để tâm kinh,  
Không phiền não phi thân minh vào cõi  
Phật.

Nhập định đủ phi lai vào Vũ Trụ,  
Một thiên cơ phi hữu để phi vô,  
Một hóa thân phi vạn lý trường đồ,  
Tim tức Phật phi vô vào đại định.

Nhạc Tiên trôi phi Thần trong lễ kính,  
Vào nhà Trời phi cảnh để an lạc,

Phi nhân phạm Trời khai mở thơ,  
Học và đạo phi con người chưa đạo.

Học mật giáo phi con người tranh giáo,  
Học mật ngôn phi văn phạm của đa ngôn,  
Học chơn truyền phi các giáo độc tôn,  
Ta là đạo phi giáo môn thành đạo.

Đến đạo sinh ta phi luôn từ ngữ,  
Đến phi ta cho tâm lý lớn không ta,  
Giải thoát trần phải phi cái tim ma,  
Còn giữ nó chính ta phi Đại Giác.

Lục huệ mở phi cái ta là Bồ Tát,  
Có phi ta tìm Phật pháp mới về,  
Ngộ được Trời phi sở học phạm quê,  
Tìm siêu giới phi hương thề tục giới.

Học đạo là phi ta trong danh lợi,  
Có và không phi ái để hư không,  
Hàng thiên sư phi tướng của cái lòng,  
Mới nhìn thấu hư không phi thiên giác.

Vô biên khai phi ai là ta vậy,  
Đề tìm ta trong diệu hữu vô hình,  
Phi tướng phàm đề đặc đạo trường sinh,  
Là đại ngộ tâm nhìn trong phi tướng.

Vô vi hiển thần tâm vào biển đạo,  
Đổi y xiêm đổi nhân thượng của Tiên Thần,  
Bước lên Thuyền Bát Nhã của Kim Thân,  
Phi hình tướng đặc chơn nhân tự tại.

Trời phi hữu đãi nguyên thân Phật Thánh,  
Con đường vàng cứu cánh đạo mở ra,  
Hiệp tam thần phi tướng giáo của tâm ma,  
Chân nhân hiển vào Đại La không tướng pháp.

Chơn lý mở cho hàng Tỳ Kheo Phật pháp,  
Định tâm thiên vào thế giới phi vô,  
Nhân tạng tâm nhìn thông suốt thiên cơ,  
Không và có phi tim thành chơn thể.

Luật bình đẳng đổi tim thành đại ngộ,  
Thay hình đồ cửa thiên lý mở phi tim,

Nhập định trong tim thế giới vô hình,  
Linh tự ngã bất linh trong tự ngã.

Siêu tim ta vào đường vàng cao cả,  
Đạo dạy ta ta phi thượng để tim bình,  
Nhất lý thông mở vạn học triều kinh,  
Lộ tận giác tim minh thành đại giác.

Vượt thời gian cho hóa tim sanh thiên pháp,  
Qua không gian cho đại trí triều nguyên,  
Đến con tim sinh Phật pháp Kim Thiên,  
Phi Tam Giới vào Đại Thiên Thế Giới.

Cửa Trời mở phi ta vào không giới,  
Tim miễn bàn đi vào tận Hư Vô,  
Học cái không ta đạo lớn thành cơ,  
Nhờ không tánh vào Hư Vô Phật tánh.

Đạo có nguồn không ta tìm cứu cánh,  
Đức không ta phi chánh vượt Thiên Hà,  
Đắc Đạo Trời là đắc đạo không ta,  
Chơn tu vốn không ma thành chơn đạo.

Tận lý sanh phi cái ma đa lý,  
Lậu tâm sanh phi cái chi my đa ma,  
Tức phá mây phi viễn cảnh Ngân Hà,  
Trời tự sáng phi ta thành chơn đạo.

Lời chưa quên không thành trong Tam Giáo,  
Trí chưa an tim đạo lớn không thành,  
Ý chưa yên tim Phật lớn phi sanh,  
Lòng chưa tịnh sự không lòng chưa đạt.

Chưa không ta trí tuệ chưa sanh phát,  
Lòng chưa không lòng đó vốn phạm lòng,  
Tim chưa minh sự sáng bị mây phong,  
Hàng thiên định chưa liễu sinh Phật tánh.

Lời chưa bớt con ma khôn che trí,  
Tánh chưa nguôi con quỷ giới che đường,  
Lòng chưa an con khí quấy đa phương,  
Tu không huệ là phùng tu háo giới.

Nước không yêu chữ trung đâu ta gởi,  
Dân không yêu tiết độ ở đâu trình,  
Rồi suốt đời kinh sám với chày kinh,

Đập cho bể chữ trình đâu mà đạo.

Trung không có hiểu kia chưa tròn thảo,  
Nghĩa chưa thành tự giáo ái ai đây!  
Chưa thành rộng ngòi vẽ cả ngàn mây,  
Khi trăng hiện đám mây này che tối.

Sám không hiểu lấy hiểu gì để hỏi,  
Còn chữ tu càng tối lại không đèn,  
Giám đã chua còn chế mãi thứ phèn,  
Hiểu lộn nghĩa như cầu cơ lộn quẻ.

Con heo đực có bao giờ nó đẻ,  
Mà heo con tưởng mẹ đẻ bú nhờ,  
Thật có Thầy trong không có thiên cơ,  
Làm đạo tiểu ngóng chờ con heo mẹ.

Khí hạo nhiên khí Trời dòng sữa Mẹ,  
Nuôi chơn tu có chứa trí chứa Đại Thừa,  
Hàng Phật con nhờ khí đó thành cơ,  
Bú sữa Phật mở thiên cơ đại trí.

Dòng sữa đó do tạo thiên bố thí,

Nuôi hóa thân và dưỡng trí Kim Thân,  
Đạo nhờ nuôi mới đắc đạo chân nhân,  
Bao Ấ Phật nhờ hạo nhân nuôi lớn.

Tiên luyện đạo nhờ sữa này nuôi lớn,  
Phật luyện thân thành trưởng cũng nhờ đây,  
Khi đạo thành cảm ơn đức cao dày,  
Dòng sữa ngọt an bày trong Võ Trụ.

Đạo tận lý đạo sanh tim thần huệ,  
Trí tận nguồn trí tuệ mới giai sanh,  
Hàng thiên sư không đóng cửa khẩu thành,  
Thành không đóng huệ sanh thành đạo tặc.

Khoe cái hay lộ thiên cơ Trời đất,  
Hỏi người tu đó thật đạo hay ma,  
Nói sai cơ làm đảo lộn Ta Bà,  
Hỏi người nói tâm tà hay tâm chánh.

Khi huệ mở không lời là cứu cánh,  
Để đạo sanh ta ẩn ngữ để linh ngôn,  
Còn giáo điều không suy thị danh tôn,  
Biết dường thể ẩn ngôn thành không biết.

Có những lúc mở mang ta thấu triệt,  
Trời dạy ta không biết để ta thành,  
Có lúc ngu ần giả để an thanh,  
Đạt thần huệ phi danh ta lành huệ.

Huệ sanh được bảo sanh cho thành huệ,  
Lúc dưỡng tu không động thể để ta thành,  
Trí đại bàng tu đạo lớn vô tranh,  
Không tham giới mới thoát hành Tam Giới.

Tâm nhân khai làm như ta khờ dại,  
Để cái tim nhìn lại ở trong Trời,  
Vì an tim nên thường tĩnh không lời,  
Thì sự có trong Trời kia mới dạy.

Thấy sự phải làm ngơ ngàn sự quấy,  
Nhờ làm ngơ an huệ đáy tâm can,  
Ấy là người mở huệ đã biết an,  
Nhờ an huệ sanh kim quang Phật Thánh.

Thiên nhân thông tịnh khẩu là cứu cánh,  
Nhờ tịnh trong giải thoát được thai lòng,



Như thời kỳ cá nọ được hóa long,  
Phải dứt ý cho rỗng thông phi thượng.

Nhìn cái có nhìn rồi phi ngại chướng,  
Một cái nhìn di thượng mở thiên cơ,  
Một tâm nhìn phi hiểu để phi vô,  
Tâm và nhãn sinh cơ nhờ phi tướng.

Thấy cái đạo giả ngu dường không thấy,  
Nhờ giả ngu Phật dạy cái không ngu,  
Nhờ giả ngu Phật dạy chỗ không tù,  
Mới giải thoát sự trùng tu Phật pháp.

Thấy đại đức giả ngu dường không đức,  
Nhờ dường không thiên chức mới đủ đầy,  
Thân là rỗng tự nó có vạn mây.  
Cần chi phải xưng ông này bà nọ.

Nhãn tạng thấy ấn lòng không thổ lộ,  
Chữ huyền cơ ấn cổ để nghinh kim,  
Đạo đắc thành nhờ ấn ý để khai tim,  
Trong huyền ấn khai trái tim đại giác.

Nhãn tạng thấy thiên căn Trời minh dạy,  
Hiểu đạo tròn sự thấy ẩn lời ra,  
Nghiệm cho thông chỗ huyền ẩn Trời già,  
Tư duy mở thấy cái ta là vô tướng.

Thiên nhĩ mở sự nghe vào vô thượng,  
Dường không nghe để dưỡng sự e dè,  
Làm sự nghe cho hiểu biết được tròn xoe,  
Nghe rồi nghiệm sự nghe trong tri thức.

Nghe thiên lý làm cho tim huyền diệu,  
Mục thức đầy ẩn ngữ để linh ngôn,  
Nghe giác quang siêu hóa cửa Càn Khôn,  
Tìm cánh cửa Sanh Môn qua bờ giác.

Thiên lý mở nghe rồi thường thông đạt,  
Để sự nghe tháo vát sự thiên tâm,  
Để sự nghe đạo lý đó không lầm,  
Trong sắc tướng thính âm là ảo giả.

Để sự nghe quy y tâm trí tuệ,  
Học trong nghe cái thể độ thiên sư,  
Cho cái nghe tim Linh Khứ đại từ,

Dùng nghe thấy để hóa thân đi học đạo.

Nghe Phật dạy mở thiên ngôn linh ngữ,  
Đổi thiên sư thành minh triết Chơn Sư,  
Để hóa thân khai mở đạo chơn như,  
Sự nghe hiểu của thiên sư thánh thiện.

Sự nghe Phật đổi sự nghe háo chiến,  
Nghe vô tranh cho tâm hiền Phật mình,  
Trước giải xong nhân quả để hoàn kinh,  
Sau định ý sanh mình trên đất Phật.

Hóa thân nghe lời vàng trong Trời đất,  
Để thiên sư đuổi giặc ở lòng ma,  
Sự khai tim theo chánh đạo ban ra,  
Ta là Phật hóa thân ta thành Phật.

Còn tha biết tha tâm thông mới mở,  
Tha lòng ta để tháo gỡ não phiền,  
Tha cho tình cột nhân quả nhân duyên,  
Tha cho nước để làm yên đạo nước.

Ta tha được tha tâm thông mới hiền,

Sự hiểu xa mới dẫn tiến hiểu sâu,  
Nhờ hiểu xa ta phá được thần sâu,  
Ra khỏi đám mây Trời che nhật nguyệt.

Tha ta được trở thành cao hiểu biết,  
Sự vị tha đạo minh triết mới về,  
Để thiên sư giải ngũ giác đang mê,  
Vào đại giác không chê ma và Phật.

Cái hiểu xa giúp ta tìm tâm Phật,  
Cái hiểu sâu tìm nguồn gốc của thiên sư,  
Cái hiểu an thanh tịnh mở thiên tư,  
Làm lòng sáng thiên sư ta đắc đạo.

Theo vạn giáo không bằng thông nhất đạo,  
Được vạn tài không bằng nhất đức vị tha,  
Còn tài thần không phò trợ quốc gia,  
Đạo chi nữa mà ta cho là đạo.

Phật không thờ Trời làm sai đi chơn đạo,  
Trời là Cha con bất hiếu không thờ,  
Đạo làm con không thờ tổ quốc chi sơ,  
Hàng sái đạo Trời làm ngơ không độ.

Nước là đạo tôn thờ đạo ái quốc,  
Nhà là gia là Tổ Phật gia trung,  
Sự cội nguồn ta thành trưởng lớn khôn,  
Không thờ nước chữ trung đâu ta đắc.

Còn hàng tu bán lòng không chơn thật,  
Đạo không vì tổ quốc đạo mình sai,  
Đem kinh văn phủ nhận sự thiên tài,  
Kẻ bất hiếu sao Như Lai dám chứng.

Cha sanh con muốn con thành hiếu thuận,  
Trời sanh thần muốn thần chánh vì trung,  
Quốc sanh nhân muốn nghĩa vụ anh hùng,  
Gia sanh đạo đạo hiếu trung là ái.

Bậc quân tử khi quốc gia gặp khó,  
Đem trí tài để bảo trợ tề gia,  
Trước trả trung sự dựng quốc ông cha,  
Sau trả nghĩa cho quốc gia khôn lớn.

Nước gặp khó hàng ái dân phò trợ,  
Đã bao đời đuổi mang rợ xâm lăng,

Bao tài thiên yêu nước hiến dâng thân,  
Thành lịch sử của Thánh Thần yêu nước.

Bậc yêu nước vị tha làm mực thước,  
Ta vì gia hay ta chỉ vì danh,  
Nếu vì gia thì đoàn kết liên thành,  
Lòng báo quốc giữ gia lành cho quốc.

Hàng yêu nước vị tha rồi bảo quốc,  
Nghiêng mình ra sách lược bảo gia nhà,  
Đạo làm con không để mất quốc gia,  
Đạo thần tử không chánh tà bảo quốc.

Ta thật tu hiến dâng lòng Đức Phật,  
Để trả ơn tổ quốc sống sanh ta,  
Trên cầu Trời tha ái với quốc gia,  
Dưới bảo quốc đạo ta là ái quốc.

Hàng đệ tử tám phương tu pháp Phật,  
Cùng đạo ta một chí giúp nước nhà,  
Đem tình yêu của Thượng Đế cứu ta,  
Lòng trinh sáng dâng hoa tâm bảo quốc.

Lời ngay chánh dăng lòng vì yêu nước,  
Vì đại yêu tâm lý dứt tình thù,  
Nước ngoài xâm ta xả kỷ trùng tu,  
Vì đạo nước nên tha thù vì nước.

Vị tha để ân đền và nghĩa trả,  
Cho dân giàu quốc mạnh đại bình ca,  
Trước bảo an danh dự của nước nhà,  
Sau bảo quốc cho quốc gia bình trị.

Nước ta còn thân dân còn nhân vị,  
Đạo ta còn vạn ái mới trồng hoa,  
Nếu anh hùng không vì nước vì nhà,  
Vì ái hận sao gọi là quân tử.

Nước ngoài xâm đạo thiên sư phải giữ,  
Giữ nhà Nam vì ta giống Việt Nam,  
Sanh là nhân ta chi ái để làm,  
Người nước Việt cứu nhà Nam là ái quốc.

\*\*\*

## **Phần II**

Của tiền tuy quan trọng đạo chí nhân vì  
nước quan trọng hơn, vì nước là nhà lớn của

muôn dân, đạo ái quốc của ta thành tựu. Vì vậy lấy nước làm nhà, nước quan trọng hơn.

Địa vị tuy quan trọng, thành danh nhân yêu nước quan trọng hơn. Tài hoa tuy quan trọng trở lại trọng thần ái quốc quan trọng hơn. Sinh là tướng quan trọng, sự siêu thoát nhân sinh quan của chính mình quan trọng hơn. Được nước tuy quan trọng, sách lược chi dân giàu mạnh cho quốc thái dân an quan trọng hơn. Được hòa bình tuy quan trọng, làm cho giàu mạnh thái bình phong quan trọng hơn.

Nên hàng đật đạo quên cái có của mình, làm cho thiên hạ có đạo, tu chính cho quốc gia đạo ái quốc, làm cho đạo của nước được giàu mạnh thái bình là thành tựu đạo của Phật gia. Làm cho bình trị thiên hạ thì đạo ái quốc của ta mới thành.

Đạo đật làm đạo nhà yên, Thần trung làm đạo nhà trí, Quốc giàu làm đạo nhà sang, Nghĩa thần làm đạo nhà hiếu. “Đó là đạo hiến ái chi dân trong một quốc gia.”

Nước trị đạo nước được trọng thần, gia bình đạo nhà được giàu mạnh, thần trung lương đạo



nước được hiền thần. Đó là đạo nước dâng ái đặ́c lòng nhân trong thiên hạ để thiên hạ chung lòng mà thành một đạo của quốc gia.

Nước được mở ngươn sinh thì muôn thần dân nhờ đạo ái quốc dâng trình làm trình sáng đạo nước, lòng người có chỗ dâng tình ái quốc tề gia, tức nước được siêu hóa cái tinh hoa vào Trời lớn, thần dân siêu hóa sự dâng yêu vào tô điếm sơn hà.

Như người làm Cha mà chịu lắng nghe sự chi tài chi tướng của con mình đang học là an ủi tình nhà chi đạo cho con. Còn hàng làm Thiên Tử chịu sự nghe sách lược của triều thần và trọng thần tiến cử để yêu ái quốc gia. Đó là đạo nhân hòa, lắng nghe mà đặ́c thành chánh quả và công viên quả mãn của nước nhà.

Nên bậc nhân học không phải tài cao hơn thiên hạ, mà được thiên hạ, mà nhờ biết dùng người tài trong thiên hạ để an đạo trong thiên hạ. Đó mới biết sử dụng đạo của thiên tài mà làm nên đạo nước được bình trị an dân.

Như mình trọng một hiền thần thì các vị chi thần trọng lại mình, như mình dùng một thiên

thần, muôn ngàn lòng nhân quy chánh thuận theo mình, ấy là đạo dùng một tướng an định núi sông, thì muôn vạn Binh Thần đều theo lệnh của Hiền Thần chi tướng, thì sự nghiệp của nước được thành. Nhờ tài chi thần chi tướng thấy đạo minh xa họ tâm đồng chí hiệp bảo an vận nước.

Trí của người thiên hạ đem về thành đại trí, ái quốc nên được đạo chí nhân. Nhân tài trong thiên hạ trở về phụng sự cho quốc gia giàu mạnh đặc đạo nước nhân hòa, lòng người biết tu chính Đạo Trời Pháp Phật Thánh Kinh là đem lại sự chánh khí cho quốc gia và siêu hóa hồn linh tử sĩ. Sự trình sáng của quốc gia phục vị thì sự phục nghiệp giàu mạnh chi dân mới thành tựu ở nước nhà.

Quốc hồn là Cha chung người tu phải có chung lòng với quốc gia, chung chí với hiến pháp, chung tài với núi sông, tức quốc gia lâm nguy trượng phu hữu trách mới đặc thành chánh quả của bậc chí nhân yêu nước.

Nước là nhà trăm họ thành tài nhân, đều nhờ ơn nguồn nước và thảo mộc dưỡng nuôi khôn

lớn, được sự học của nhơn loại trung hiếu chỉ dạy đạo làm người, ai sinh ra đều có vay mượn bản thân và trí tuệ, vì vậy nhân tài gọi nước là Bà Mẹ lai sinh. Nên hàng đấng tài nhân phải ân đền nghĩa trả, và phải trả hiếu mới thành chánh quả của người tu.

Dâng hiến của quốc gia để bảo vệ sự ái quốc tề gia, làm nghĩa cử của thần dân thiên hạ, nên hàng tài nhân tu đạo phải có nghĩa cử trả ân tình cho quốc gia dân tộc để làm tròn nghĩa vụ với đồng bào mới thành chánh quả.

Hàng tu đạo không thể thiếu nghĩa vụ bảo trung cho tổ quốc, có bảo trung thì đạo lớn mới thành, hàng tu đạo không thể thiếu báo hiếu, nước là Mẹ, nhân tài tu chính là con, con không nhìn Mẹ không bao giờ đấng đạo.

Ông Cha là hiền sĩ dâng tài trí để cho người sau hậu học thành tài, hậu lai thành trí, người tu đạo không đem trí mình ra giúp nước giúp nhà là không đủ nghĩa cử để đấng đạo toàn chơn. Chơn là chủ của muôn lý, lý là tim hóa quy chơn, sự học tới cùng lý mới phát ra lậu tận tánh, thì lậu tận thông trong mình phát đạo chơn

nhơn. Người có sự tu chơn hiệp cùng đạo nên gọi chơn nhơn, đã là chơn nhơn đều có đạo ái quốc.

Tim là lý vô hình chi đạo, đạo là luật phục bốn quy tim, hễ tim sinh thì đạo theo tim mà dạy mà giáo mà dục, sự giáo dục nhỏ là nghĩa cử làm người, đạo mình và đạo ái quốc, hàng muốn phục vị làm cho tròn, còn đạo lớn làm cho tinh thần của mình và tinh thần của Trời Phật quốc gia. Nên hàng đắc tim linh tự nhiên biết yêu đồng bào và dân tộc, người đó mới đắc đạo dưng tim.

Chí nhân là con thuyền đi trên biển, còn trí tuệ là biển lớn cho hàng đạt đạo, đạo chí nhân vào đó du hành như Trời thi người học, sự học của vạn năng mở mang sự hiểu xa vạn lý, học rồi hàng chí nhân biết lập đạo đường để con thuyền của chính ta lái đi vào đại giác.

Thành trụ hoại không là tướng của tâm, tim sinh là thần quang của tướng, vì tim có tướng nên sinh ra tiểu tình, sự hóa thân của tình là đổi sự yêu của tiểu con tim thành sự yêu lớn. Như yêu nước thì dưng tình làm cho tình nhỏ được

siêu vào đạo nước, yêu chơn lý thì vô tướng làm cho tướng sắc được siêu. Sự thay đổi của đại tình yêu thì siêu được đạo vô tướng, tức ở trong tim không màu sắc siêu sắc tướng âm thanh mới đắc thành chơn đạo.

Thái Cực của tim là sự sinh hóa thần minh, Thái Cực của Vũ Trụ là sự sinh hóa của Trời Đất, người tu thiên định là luyện tim để trái tim sanh xuất thần minh, thần minh có sinh hóa các tim trí tuệ mới giai sanh, nó được sinh ra trái tim Minh Cảnh.

Từ đó sự hiểu của nó làm cho lục tim thông để gắn liền sáu cửa sinh khí của Trời, làm cho tim mở ra thiên nhãn, tim mở ra thiên nhĩ, tim mở ra tha tâm thông, tim mở ra thần túc thông, tim mở ra túc mạng thông, tim mở ra lậu tận thông giúp ta đắc đạo.

Từ đó cái thấy của nhãn quang mở mang sự tâm học của Trời và người, cái nghe mở ra giữa tâm học của người và Vũ Trụ, cái biết tâm học thấy biết quá khứ vị lai, cái thần tim mở ra sự hiểu về chơn lý.

Tâm lý của tim thấu nhận sự thần truyền tim, của trung tim sinh lực để nội tim thấu nhận vào tám triệu sáu trăm bốn chục ngàn ký ức để nội pháp tâm truyền, đến tim tròn đầy thì phát minh theo sự văn minh Khoa Học Phật Pháp nhân loại sống chung.

Ký ức từ đó được diễn truyền tâm sinh ra khí của Thượng Thiên, khí hạo nhiên đi vào tim và truyền qua ngũ tạng, như dòng sữa ngọt đem vào nuôi dưỡng nguyên thần, nguyên thể, nguyên linh sau đó truyền qua ngũ tạng lục phủ.

Khi sáu huệ mới sanh sáu đứa trẻ của tinh thần cần dòng sữa ngọt của Vũ Trụ đó mà trưởng thành khôn lớn, đến đó nhập định tham thiền là đi vào chu kỳ thứ ba không gọi là luyện đạo, gọi là hành nhơn và dưỡng đạo. Tim ta lúc đó sanh thần, thần ta là Kim Thiên Tử tức đạt chơn đạo vô hình, nó là Chơn Tiên, Chơn Phật gọi tắt là chân nhân.

Sáu huệ của ta là nhơn thần trong ta sinh ra, chờ sự trưởng mạnh và khôn lớn, mà ta là chủ của lục thần thông. Vậy cách nào ta nuôi cho nó nguyên thần đắc đạo, đến đó các vị đắc đạo về

gặp Chương Giáo Đạo Trời chỉ cho sự Huyền Bí Phật Pháp để tu luyện sáu huệ đó đắc thành chánh quả.

Từ đó vào Vô Cực Quang phải có đủ mực thước của Pháp Môn để mở cửa Huyền Vi trong Vũ Trụ. Đến đó tâm tàng thần sự luyện đạo là dưỡng thần làm cho thần minh sinh trí và huệ, trí đạt khai mở Tâm Kinh biết sức học thành ra tâm học, đến sự học tròn đầy mở thì mở được Nhãn Tạng Tâm Kinh, sự huyền giải của Vũ Trụ quang, tìm sanh tâm lý vô hình dạy ta trong thiên cơ giai ngộ.

Cái biết từ tướng pháp đi lên cõi vô tướng pháp trí phải cải bỏ thính âm mới vào cửa Huyền Vi, không chịu bỏ Phật Tiên đuổi xuống làm mất cơ hội đắc đạo, tìm phải cởi bỏ tướng pháp để chứng đạo không tìm, còn giữ nó Phật Tiên đuổi nó không cho vào cửa Bồ Đề.

Ai vào nước Phật phải bỏ cái ta để sinh không ta rồi mới thành Phật, phải bỏ cái sắc tướng thính âm mới không âm, mới đi vào thế giới không người, đạo chơn như mới đắc,

không cởi bỏ màu sắc thì trái tim vô hình chơn Phật ta bị thua đi.

Cửa Hư Vô không thiên vị tôn giáo chánh hay tà, đúng vào Chơn Truyền Mật Pháp thì đi vào, còn không đúng là lia ngòi tức khắc. Đến đó là cõi không màu không sắc mới là nơi giải thoát màu sắc, sắc giới âm thanh.

Cái không của nó là không vương bận về tư tưởng, không âm thanh phù tướng tà tinh, không lưỡng tu và không lưỡng tiềm năng, không chơn thật, không bận về tình tướng, trái tim vô hình nó mới giai sinh làm cho tim nhận được Phật quang sanh dưỡng, nuôi cho trái tim vô tướng, không bận về sắc tướng làm cho trí Phật quang sinh Kim Cang Huệ Mạng. Như siêu cái có của trù phú âm thanh mà sinh Diệu Quang Phật Pháp.

Không buộc có thì đạo không mới sanh, không chấp có thì đức nhân thượng pháp mới sinh. Nhờ sự không ta, không thế gian thì thần quang ta sinh ra hàng Kim Thiên Tử.

Đạo ta đạt làm như không để cái thế huyền công đạt đạo mà bảo đạo, trí tuệ mới đạt làm



dường như không để huyền ẩn sự học sinh ra đại trí tuệ.

Đến đó cái hiểu cao thì biết giả ngu, để ngu đời giữ sự khiêm nhường cho Phật Tiên dạy nữa, còn đem ra bàn khôn tính đại các Vị đuổi ra ngoài làm phàm như muôn đời không đặc đạo. Vì cái khoe khoang khoát lạt là chưa dứt lòng phàm, kẻ không giữ đạo chơn là tự mình thất vọng trên đường đạo.

Khi trí độ mở ra phải nghe nhiều hơn nói, vì sự nghe bổ ích cho trí khôn, còn nói nhiều thành hàng ngu dại, lúc say mà nói lộ liễu cơ Trời, lúc yêu mà nói thề nguyện sai đạo, lúc giận mà nói thiếu sự kính tôn, lúc buồn mà nói cầu ngôn khả ý, lúc quá vui mà nói thố lộ thiên cơ. Ấy là sự bớt nói bớt lời để chính ta đặc đạo.

Nên bậc mở trí độ độ tim mình cho chánh linh tim, từ chỗ chánh linh tim tìm ra trái tim sinh huệ mạng, biết nhiều phải ý an, hiểu nhiều phải dứt ý, học nhiều phải an tâm, hành nhiều phải dường như không đức thì mới là người làm tròn công đức.

Được vậy thì Trời thương mà sanh ra dạy sự thượng học, được Thầy thương dạy chỗ thiên cơ được đắc, được các Lão Sư thương dạy phi thường thể đạo thì mới mong đắc thành chánh quả của mình tu.

Khiêm được không tôn đức ba sinh, không mất sự di nơn di kính, không lỗi đạo với hiếu với trung, không lỗi tư nghi của nhà đạo nhà Phật, ái được không bỏ tình ái quốc tề gia, làm cho nước đắc đạo chi dân, làm cho người thành thần trung chi tướng, làm cho quốc gia có đạo hiền thần vì trung bảo quốc. Đó là hàng ái sơn hà tận thủy toàn chung mà người thiên sư phải làm cho chính đạo.

Kẻ sĩ phát huệ phải phát trí độ hòa nơn, làm cho cái huệ thành chơn thiện mỹ, làm cho nước được trí vạn sự chi ái mở mang. Đó thuận lòng Trời đây tâm hiền để an chính, thì sự phát huệ của người chơn nơn mới đúng đạo lớn của tinh thần hiệp thể tinh thần.

Đạo ái quốc và đạo của Trời là một, ta làm cho nước toàn chung thì quả vị toàn trí độ đó về Trời, ta làm cho nước minh hiền, đãi ngộ học sĩ

vì nước dưng trịnh. Sự đại ái quốc trở thành công đức cho ta đắc Đạo Trời.

Vì vậy hàng Bồ Tát trồng hoa tâm công đạo cho quốc gia làng nước mà nhận quả đức trên Trời là vậy mới đắc đạo của bậc chí nhân.

Hoa tâm trồng trong lòng nước, bậc hiếu thuận yêu nước trở về, người tài hoa thức trí độ an dân, bậc trung chánh thần minh nghiêng mình cầu hiền sĩ, chung trí tề gia, làm cho nước đủ sự nhân hòa, đạo chi dân đồng nhất đạo ái quốc.

Tu thân đạt đạo rồi ra tu chính quốc gia, dưng tài vì đại ái, dưng chí vì đại trung, dưng tình vì đại nghĩa. Sự tu chính đó mới thành chi thần chi tướng của quốc gia.

Cái đúng nâng lên, cái sai ta tu bổ sửa đổi, đó là cải cách điền tâm làm cho minh trị nước nhà, mà người đi hiệp thiên thời đắc trí độ giúp nước yêu dân, có khi quên ta để đạo hòa nhu chi ái. Cái đạo quên mình để đại cuộc thành như trị minh trung.

Quốc gia nhờ đó mà thượng trung, thần dân nhờ đó mà thượng trí, tình yêu nước nhờ đó mà

hiến ái chi dân, làm cho dân giàu quốc mạnh  
phú cường, đem sự thái bình phong cho thiên  
hạ, thì đạo của thiên sư và đạo của những bậc ái  
quốc của ta thành.

**Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.**

**Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Kính Bái**

**Đức Thầy Vô Danh Thị.**